

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về pháp luật.....	1
3. Rủi ro tỷ giá hối đoái.....	1
4. Rủi ro nhân lực, năng lực quản lý.....	1
5. Rủi ro khác.....	2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	3
1. Tổ chức phát hành.....	3
2. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành.....	3
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	4
1.2. Giới thiệu về Công ty.....	5
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2007.....	9
o Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty....	9
o Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	10
o Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	10
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức đăng ký phát hành.....	11
6. Hoạt động kinh doanh.....	11
6.1. Các chủng loại sản phẩm và dịch vụ.....	11
6.2. Doanh thu, lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ.....	14
6.3. Nguyên vật liệu.....	14
6.4. Chi phí sản xuất.....	16
6.5. Trình độ công nghệ.....	17
6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	19
6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	19

6.8. Hoạt động Marketing	21
6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền.....	23
6.10. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện.....	26
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	26
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm 2005 và 2006 và quý I/2007.....	26
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	27
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	27
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	27
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	28
8.3. Định hướng phát triển của Công ty.....	29
9. Chính sách đối với người lao động.....	31
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty.....	31
9.2. Chính sách đối với người lao động.....	31
10. Chính sách cổ tức.....	33
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	33
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	33
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	36
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	37
12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	37
12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	42
12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	45
12.4. Kế toán trưởng.....	45
13. Tài sản.....	45
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2007 - 2009.....	46
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	48
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	48
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.....	48
V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG.....	48
a. Phương thức, giá chào bán.....	48
b. Thời gian chào bán và phân phối cổ phần.....	50
c. Đăng ký mua cổ phần.....	50
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	53
1. Đáp ứng vốn cho dự án nhà máy Cephalosporin.....	53
2. Đầu tư vào Trung tâm nghiên cứu bảo tồn phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười.....	55
3. Đầu tư vào hệ thống phân phối:.....	57

4.	Đầu tư máy móc thiết bị	57
5.	Tăng cường vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại.	57
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU		58
VIII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.		58
1.	Tổ chức tư vấn phát hành.	59
2.	Tổ chức kiểm toán.	59
IX. PHỤ LỤC.....		60
1.	Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.....	60
2.	Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.....	60
3.	Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2005, 2006 và báo cáo quyết toán 3 tháng đầu năm 2007.....	60
4.	Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	60
5.	Phụ lục V: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phiếu.	60
6.	Phụ lục VI: Các văn bản pháp lý có liên quan.	60
7.	Phụ lục VII:Các giấy chứng nhận.	60

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.

1. Rủi ro về kinh tế.

Tốc độ phát triển kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ dược vì người dân càng chăm lo sức khỏe hơn khi kinh tế phát triển. Kinh tế phát triển nhanh làm tăng nhu cầu chăm lo sức khỏe và vì thế tăng nhu cầu đối với các loại dược phẩm nói chung và của Imexpharm nói riêng. Ngược lại cũng sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về pháp luật.

Nguồn nguyên liệu nhập khẩu trên 80% nên chịu nhiều ảnh hưởng của biến động kinh tế, chính trị trên thế giới. Công ty luôn quan tâm khắc phục thông qua việc lựa chọn đối tác có uy tín, tiềm năng và thực hiện dự trữ hợp lý trong những trường hợp có biến động đột biến về nguyên liệu.

3. Rủi ro tỷ giá hối đoái.

Công ty sử dụng nguyên liệu ngoại nhập để sản xuất dược phẩm nhằm đảm bảo chất lượng. Giá cả của nguyên liệu nhập kho của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các biến động về tỷ giá, điều này đòi hỏi Công ty phải có sự linh hoạt trong lựa chọn thời điểm nhập và tồn trữ nguyên liệu hợp lý để có thể giảm thiểu ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá.

4. Rủi ro nhân lực, năng lực quản lý.

Công ty hiện phát triển với tốc độ cao luôn cần một lực lượng lao động đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới phân phối và điều hành các mặt hoạt động của Công ty. Lực lượng lao động được đào tạo hiện nay được đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu, nhất là trong ngành dược. Do đó, rủi ro về thiếu hụt nhân lực luôn thường trực nếu không có chính sách nhân sự và chính sách thu hút nhân tài hợp lý.

Tuy vậy, Công ty luôn chuẩn bị sẵn sàng để giảm thiểu rủi ro này bằng cách chăm sóc tốt điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, thường xuyên chăm lo đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ nhân viên. Tuyển dụng, phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo các cấp quản lý trung gian. Bên cạnh đó, các cán bộ quản lý cấp cao của Công ty đa số là những cán bộ lâu năm trong ngành với nhiều kinh nghiệm, được thường xuyên đào tạo hoặc tự đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý. Đặc điểm của nguồn nhân lực này là ít biến động. Do đó rủi ro về thất thoát nguồn nhân lực quản lý cấp cao là thấp.

5. Rủi ro khác.

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hoả hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Các rủi ro này luôn được quan tâm để khắc phục thông qua các hoạt động kiểm soát rủi ro và mua bảo hiểm.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.

1. Tổ chức phát hành

Bà **Trần Thị Đào** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Bà **Lưu Thị Hạnh** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành.

Đại diện theo pháp luật : Ông **Nguyễn Quang Vinh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM.

Công ty	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
IMEXPHARM	Tên giao dịch của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
CBNV	Cán bộ nhân viên
GMP	Thực hành sản xuất thuốc tốt (good manufacturing practices)
GLP	Thực hành kiểm nghiệm thuốc tốt (good laboratory practices)
GSP	Thực hành bảo quản thuốc tốt (good storage practices)
UBCKNN	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
TTGDCK	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.

Tiền thân của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Đồng Tháp, trực thuộc Sở Y tế Đồng Tháp, được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28/09/1983 của Sở Y tế Đồng Tháp. Tổng số CBNV là 70 người, sản phẩm của xí nghiệp lúc này được sản xuất bằng thủ công với khoảng 10 loại sản phẩm, doanh thu hàng năm khoảng 30 tỷ đồng.

Tháng 11/1992, Xí nghiệp liên hiệp dược Đồng Tháp đổi tên thành Công ty dược phẩm Đồng Tháp trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 12/QĐTL của UBND Tỉnh Đồng Tháp. Bắt đầu từ lúc này Công ty được xây dựng theo hướng phát triển bền vững và lâu dài hơn, máy móc và trang thiết bị sản xuất được đầu tư mua sắm mới, đội ngũ nhân lực được chú trọng phát triển. Tổng số CBNV tăng lên 200 người, doanh thu hàng năm của Công ty đạt trên 150 tỷ đồng.

Tháng 11/1999, Công ty dược phẩm Đồng Tháp đổi tên thành Công ty Dược phẩm Trung ương 07 trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam theo quyết định 3466/QĐ BYT.

Tháng 07/2001, thực hiện chủ trương cổ phần hoá của Nhà nước, Công ty Dược phẩm Trung ương 07 chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm theo quyết định 907/QĐTg ngày 25/07/2001 với vốn điều lệ là 22 tỷ đồng. Cũng trong năm 2001 Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương lao động hạng nhất. Tháng 03 năm 2005, Công ty tăng vốn điều lệ lên 44 tỷ đồng với nguồn sử dụng cho việc tăng vốn lấy từ lợi nhuận giữ lại.

Imexpharm là đơn vị đầu tiên trong nước đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN, Imexpharm đã đầu tư và đưa vào hoạt động hai nhà máy β lactam (Bêtalactam) và Non- β lactam (Non-Bêtalactam) đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN (good manufacturing practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-ASEAN, hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-ASEAN. Công ty được cấp phép sản xuất trên 190 loại sản phẩm với trên 30 loại là sản phẩm nhượng quyền từ các tập đoàn, công ty lớn ở nước ngoài như: Sandoz, DP pharma, Pharmascience, Innotech, OPV, Union pharma Sản phẩm của Imexpharm được sản xuất trên thiết bị và quy trình hiện đại, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế.

* Những bước đi tiên phong của Imexpharm:

- Imexpharm là đơn vị đầu tiên trong nước đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN và đến tháng 8/2006 Imexpharm đầu tư và nâng cấp hai nhà máy Bêtalactam và Non Bêtalactam đạt

tiêu chuẩn GMP-WHO (good manufacturing practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO, hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO.

- Imexpharm là Công ty dược phẩm đầu tiên thực hiện sản xuất nhượng quyền cho các tập đoàn, công ty lớn của Châu Âu và được tổ chức Y tế thế giới (WHO) chọn làm mô hình mẫu để xây dựng phim tư liệu giới thiệu cho các nước đang phát triển.

- Năm 2001 Imexpharm là Công ty dược phẩm đầu tiên trong Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hoá.

- Năm 2006 Imexpharm là Công ty dược Việt Nam đầu tiên niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán là IMP.

*** Các thành quả đạt được:**

- Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới 2006
- ISO 9001:2000
- Hàng Việt Nam chất lượng cao 2005, 2006
- Cúp vàng Thương hiệu Việt, Sao Vàng Đất Việt 2005
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam 2005
- Huân Chương Lao động I, II, III.

1.2. Giới thiệu về Công ty.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
- Tên tiếng Anh: Imexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company.
- Biểu tượng của Công ty:



IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

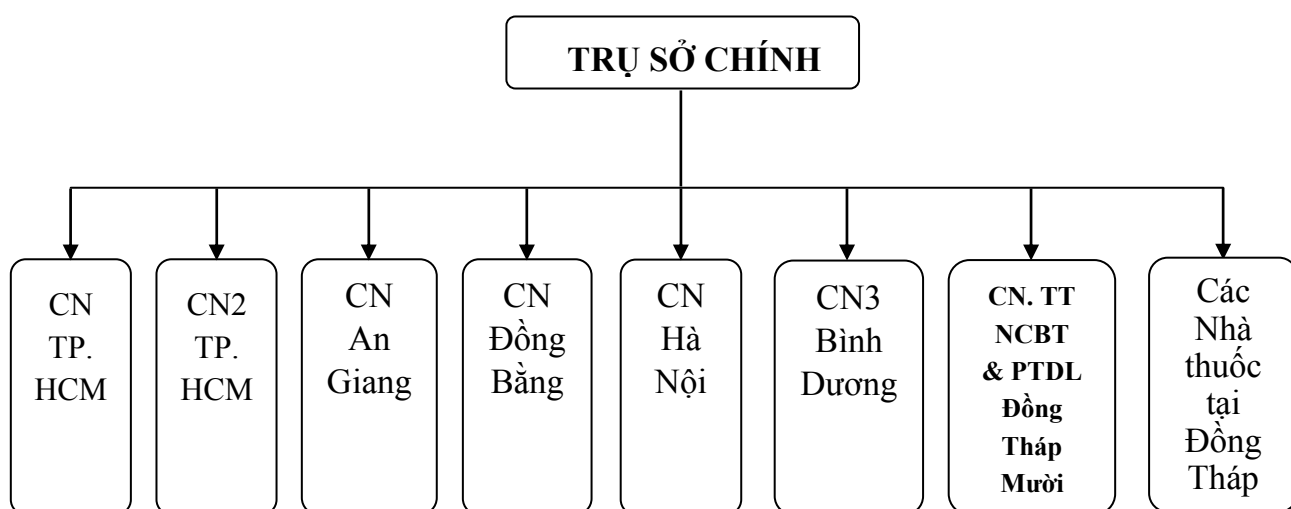
- Vốn điều lệ: 92.387.500.000 VNĐ (Chín mươi hai tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)
- Trụ sở chính: 04 Đường 30/04, Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Điện thoại: (84-67) 851620
- Fax: (84-67) 853106
- Website: www.imexpharm.com
- Email: Imexpharm@hcm.vnn.vn
- Giấy CNĐKKD số : 5103000003 do Phòng ĐKKD, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng

Tháp cấp lần đầu ngày 01/08/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/05/2007.

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; thiết bị và dụng cụ y tế; nguyên liệu bao bì sản xuất thuốc.
 - Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm; thực phẩm, thực phẩm chức năng; các loại nước uống, nước uống có cồn, có gaz, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người.
 - Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
 - Nuôi trồng, chế biến và mua bán dược liệu.
 - Kinh doanh ngành du lịch nghỉ dưỡng.
 - Đầu tư tài chính; Kinh doanh bất động sản.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm



- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm:

Trên diện tích 13.253,4m², trụ sở chính của Công ty là nơi đặt hai nhà máy sản xuất chính và cũng là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc Công ty và các phòng chuyên môn của Công ty gồm: phòng đảm bảo chất lượng (QA), phòng kiểm tra chất lượng (QC), phòng nghiên cứu phát triển (R&D), phòng kỹ thuật, tổng kho, phòng nhân sự, phòng tiếp thị, phòng vật tư bán hàng, phòng tài chính kế toán, phòng kế toán quản trị, phòng công nghệ thông tin (CNTT), phòng nhân sự, bộ phận tổ chức hành chính, bộ phận xây dựng cơ bản (XDCB).

Địa chỉ: 04 Đường 30/04, Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Điện thoại: (84-67) 851620

Fax: (84-67) 853106

▪ Chi nhánh.

Đứng đầu các Chi nhánh là Trưởng các chi nhánh, chi nhánh của Công ty giữ nhiệm vụ quản lý các Nhà phân phối của Công ty, làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm, kiểm tra chặt chẽ chất lượng hàng tồn kho và nhu cầu dự trữ, kiểm tra và quản lý công nợ. Công ty có các Chi nhánh sau:

STT	CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ
1	Chi nhánh TP.HCM	63B-65B, Đường số 2, cư xá Lữ Gia, P15, Q11, TP.HCM Điện thoại: 08 8641433, 8641279 Fax: 08 8659893
2	Chi nhánh 2 TP.HCM	Lô B 16/I, Đường số 2A, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, TP.HCM
3	Chi nhánh Hà Nội	Số 26N, 7A Khu Đô thị mới Trung Hoà – Nhân chính, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội
4	Chi nhánh 3	Số 22, Đường số 2, KCN Việt Nam-Singapore II, Huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
5	TT NCBT PTDL Đồng Tháp Mười	Ấp 3, Xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An
6	Chi nhánh Đồng bằng	Lô G, Trung tâm Thương mại Cái Khế, P.Cái Khế, TP.Cần Thơ
7	Chi nhánh An Giang	11/3 Thoại Ngọc Hầu, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang Điện thoại: 076 846797 Fax: 076 846797

▪ Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh:.

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh là đầu mối thực hiện việc kinh doanh nhập khẩu nguyên liệu, đầu mối xuất khẩu thuốc cho Công ty, quản lý đội ngũ trình dược viên của Công ty trên địa bàn TP.HCM.

Địa chỉ: 63B-65B, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, P15, Q11, TP.HCM.

▪ Điện thoại: (08) 98641433, 8641279 Fax: (08) 8659893

▪ Chi nhánh 2 Tp Hồ Chí Minh :

Trên diện tích 11.000 m², chi nhánh 2 Tp Hồ Chí Minh là nơi đặt kho bảo quản sản phẩm thứ 2 ngoài kho bảo quản tại trụ sở chính và là kho có quy mô lớn nhất của Công ty. Chi nhánh 2 Tp Hồ Chí Minh thực hiện giao thuốc cho các nhà phân phối tại thị trường các khu vực: TP.HCM, Đông nam bộ, miền Trung, miền Bắc. Ngoài ra nhà máy sữa Imexmilk cũng đặt tại chi nhánh 2 và đi vào sản xuất từ tháng 4 năm 2007.

Địa chỉ: Lô B15-B16/1 Đường 2A, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, TP.HCM.

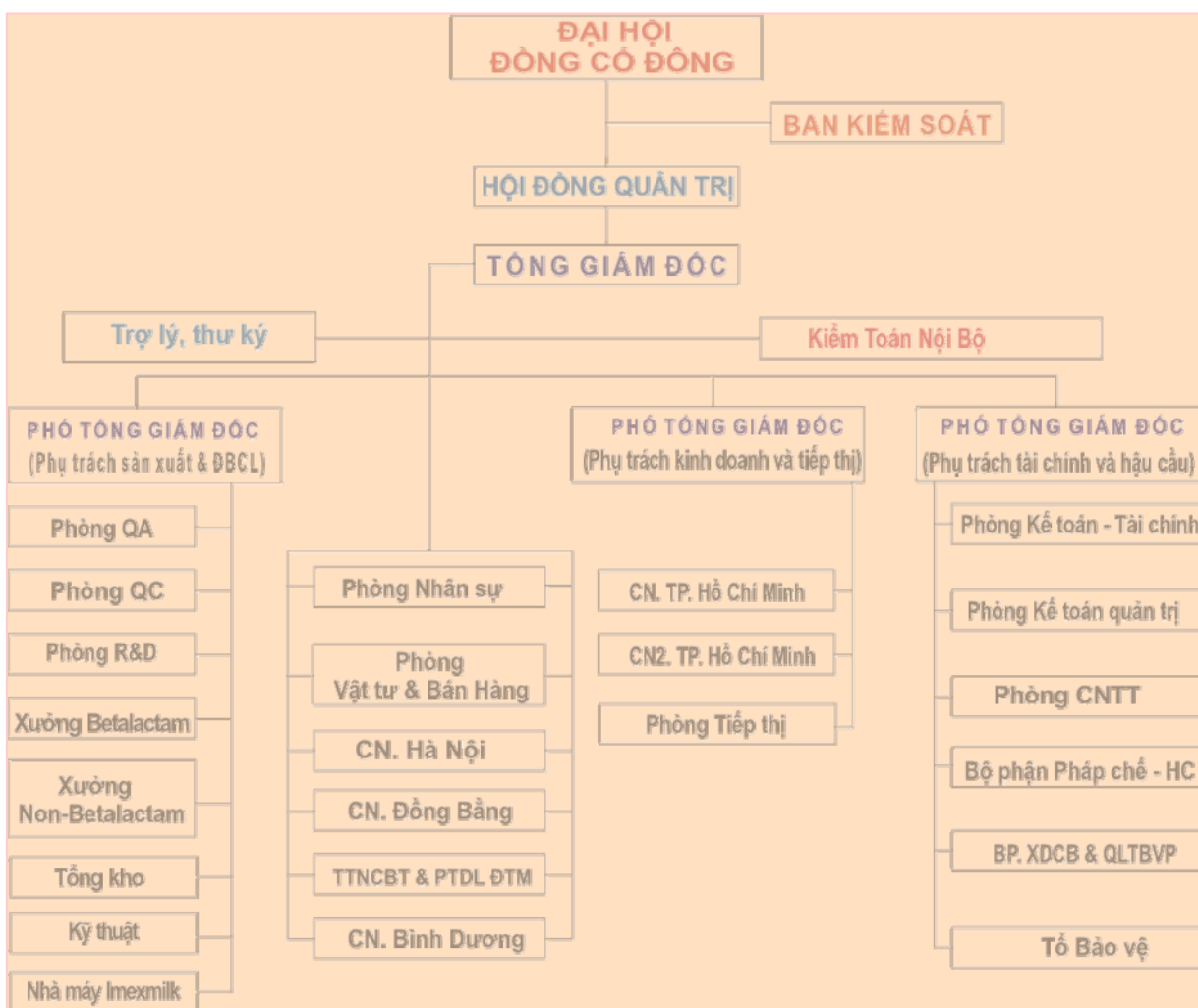
Điện thoại: (08) 7652 536

Fax: (08) 7652 537.

- Trung Tâm NCBT và PTDL Đồng Tháp Mười sáp nhập vào Công ty từ 01/3/2007. Trên diện tích 1.044ha ngoài việc bảo tồn sinh thái Trung tâm còn thực hiện nuôi trồng, chế biến và mua bán dược liệu, kinh doanh du lịch nghỉ dưỡng.
- Chi nhánh 3 tại Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore đang chuẩn bị các bước để xây dựng nhà máy Cephalosporin chích.
- Nhà tập thể số 32/27Q Ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn với diện tích 200m² 03 tầng.
- Nhóm Tiếp thị hàng Imexpharm tại Campuchia.
- Các Công ty dược làm đầu mối phân phối sản phẩm của Imexpharm gồm: Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại, Công ty TNHH Dược phẩm Long Giang, Công ty TNHH Dược phẩm Hồng Phương, Công ty TNHH Dược phẩm Vĩnh Khang, Nhà Thuốc Ngọc Yên,

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.

Công ty có cấu trúc bộ máy quản lý theo đúng mô hình Công ty cổ phần (xem sơ đồ), bao gồm:



Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của Hội đồng quản trị có từ 5 đến 9 thành viên. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm có 07 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 3 năm. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất và đảm bảo chất lượng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và hậu cần, Phó tổng Giám đốc phụ trách xuất nhập khẩu và Tiếp thị. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2007;**
 - **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty**

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Tổng Công ty Dược Việt Nam	138B Giảng Võ, Hà Nội	2.613.600	28,29%

○ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.**

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Tổng Công ty Dược Việt Nam	138B Giảng Võ, Hà Nội	2.613.600	28,29%
Trần Thị Đào	Số 5, Trương Định, P1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	99.000	1,05%
Trần Thái Hoàng	Số 103, Nguyễn Trãi, P2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	44.000	0,47%
Nguyễn Quốc Định	Số 97, Hùng Vương, P2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	77.000	0,82%
Nguyễn Thị Thu Hồng	191 ^a -193B, Lạc Long Quân, P3, Q11, TP.HCM	44.000	0,47%
Lưu Thị Hạnh	Số 2/11, Nguyễn Trường Tộ, P1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	22.000	0,23%
Nguyễn Kiên Phương	Phường 1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	33.000	0,35%
Hoàng Thọ Phồn	Số 12B, Lê Lợi, TP.Long Xuyên, An Giang	13.200	0,14%

○ **Cơ cấu cổ đông của Công ty.**

Diễn giải	VND	Tỷ lệ (%)
Vốn cổ phần	92.387.500.000	100
- Trong nước	76.051.100.000	82,31
. Tổ chức	32.516.000.000	35,19
. Cá nhân	43.535.100.000	47,12
- Nước ngoài	16.336.400.000	17,69
. Tổ chức	16.016.300.000	17,33
. Cá nhân	320.100.000	0,36

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức đăng ký phát hành.

- Những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có
- Những Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức phát hành:

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Tổng công ty Dược Việt Nam	138 B Giảng Võ, Hà Nội.	2.613.600	28,29%

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1. Các chủng loại sản phẩm và dịch vụ.

Sản phẩm và dịch vụ chính do Công ty cung cấp bao gồm:

- Các loại thuốc tân dược do công ty sản xuất gồm: các loại thuốc kháng sinh, các loại thuốc hạ sốt giảm đau, các loại thuốc kháng viêm, các loại thuốc đặc trị, các loại thuốc chống dị ứng và các loại thực phẩm chức năng.
- Các loại thuốc kinh doanh: do Công ty nhập khẩu hoặc mua lại từ các đơn vị khác để phân phối.

Hiện nay, Công ty đã sản xuất được trên 190 loại sản phẩm, trong đó có trên 30 loại là sản xuất nhượng quyền cho các tập đoàn, công ty lớn ở nước ngoài như: Sandoz (Biochemie), Union pharma, DP pharma, Pharmascience, Innotech, OPV, ... Công ty có số hoạt chất sử dụng gần 120 loại khác nhau, sản phẩm của Công ty đa dạng và phong phú về chủng loại với chất lượng cao tương đương với những sản phẩm của các Tập đoàn dược nổi tiếng trên thế giới, mẫu mã bao bì đẹp. Vì vậy, sản phẩm dược của Imexpharm luôn được sự tín nhiệm lựa chọn của khách hàng, đặc biệt là các cơ sở khám chữa bệnh trong nước.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY

NHÓM THUỐC KHÁNG SINH



Amoxicil



Cephalexil



Imeclor 250



Rocipharm



Stafacin



Cotrim forte



Zanimex



Imedroxil



Opxil

Azimax

NHÓM THUỐC HẠ SỐT GIẢM ĐAU



Andol S



Nymxin



Dexipharm



Nucofed Cap



Mexcol 325



Mexcol 200/100



Alimazin



Mecol 500

NHÓM SẢN PHẨM VITAMIN



Centrivit chống lão hóa



Centrivit 12 vitamins



Centrivit Ginseng



Centrivit nang ngọc trai



Cent'houstand



Bvit 1



Vitamin B1B6B12



Rolivit

NHÓM SẢN PHẨM ĐẶC TRỊ



Moprazol



Benca



Nifedipin



Synerbone

NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨC NĂNG



Probio



Lymarin 140 Licaps



Primarose Licaps



Bilo 80 Licaps

NHÓM SẢN PHẨM CHỐNG DỊ ỨNG



Do-Parafen

NHÓM SẢN PHẨM SỮA



Imecal - Sữa bột ít béo



Imesure - Sữa dinh dưỡng đặc biệt

6.2. Doanh thu, lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ.

Năm 2006 Imexpharm sản xuất sản lượng đạt 877,26 triệu viên, sản lượng tiêu thụ 908 triệu viên, doanh thu thuần của Công ty đạt 525.406.019.469 đồng trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 185.609 USD, hàng chương trình quốc gia 133,691 tỷ, nộp ngân sách 33.101.834.075 đồng. Trong 03 tháng đầu năm 2007, Imexpharm đã đạt được doanh thu là 105.017.303.523 đồng và dự kiến sẽ đạt mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2007 là 530.000.000.000 đồng doanh thu trong đó hàng Imexpharm tiêu thụ tăng 54,27% (không có hàng chương trình) và sản lượng sản xuất là 1.020 triệu viên.

a) Doanh thu từng nhóm sản phẩm, dịch vụ.

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006		3 tháng đầu năm 2007	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hàng sản xuất	301.376	89,34	492.998	93,85	97.869	93,19
Hàng kinh doanh	35.958	10,66	32.408	6,15	7.148	6,81
Tổng Doanh thu thuần	337.334	100,00	525.406	100,00	105.017	100,00

Nguồn: Imexpharm

b) Lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ.

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006		3 tháng đầu năm 2007	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hàng sản xuất	30.007	100,00	44.306	94,03	13.595	100,07
Hàng kinh doanh	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Lợi nhuận khác	0	0,00	2.808	5,97	-10	-0,07
Tổng LN trước thuế	30.007	100,00	47.114	100,00	13.585	100,00

Nguồn: Imexpharm

6.3. Nguyên vật liệu.

a) Nguồn nguyên vật liệu.

Nguyên liệu sản xuất thuốc kháng sinh:

- Kháng sinh có nguồn gốc Betalactam có các hoạt chất: Amoxicillin trihydrate compacted, Ampicillin trihydrate compacted, Cephadroxil granules, Cephalexin monohydrate compacted, Cefaclor, Cefuroxim axetil....
- Kháng sinh có nguồn gốc Nonbetalactam có các hoạt chất: Azithromycin dihydrate

Nguyên liệu sản xuất thuốc giảm đau hạ sốt: Codeine base, Paracetamol....

Nguyên liệu sản xuất thuốc Vitamin: Ascorbic acid, Ascorbic acid 90% granules, Pyridoxin HCl, Thiamin nitrate....

Nguyên liệu sản xuất các thuốc khác: Dextromethorphan HBr, Dexamethason acetat, Phenylpropanolamin HCl

Nguyên liệu chính sản xuất thuốc của Imexpharm được nhập khẩu từ các nhà sản xuất dược liệu nổi tiếng trên thế giới sản xuất tại Châu Âu và Mỹ, chất lượng của các loại dược liệu đạt độ ổn định cao. Danh sách một số nhà cung cấp chủ lực nguyên liệu chính cho Công ty và các sản phẩm tương ứng:

STT	Nguyên liệu hoạt chất	Nhà cung cấp	Nước sản xuất
01	Amoxicillin trihydrate compacted	Sandoz	Spain
02	Ampicillin trihydrate compacted	Sandoz	Spain
03	Ascorbic acid,	Roche (DSM)	England
04	Ascorbic acid 90% granules	Roche	USA
05	Azithromycin dihydrate	Fyse	Spain
06	Cephadroxil granules	Sandoz	Austria
07	Cephalexin monohydrate compacted	ACS Dobfar SPA	Italy
08	Cefaclor	ACS Dobfar SPA	Italy
09	Cefuroxim axetil	ACS Dobfar SPA	Italy
10	Codeine base	Macfarlan Smith, Ltd	England
11	Dextromethorphan HBr	F Hoffmann-La Roche, Ltd	Switzerland
12	Dexamethason acetat	Pharmacia&Upjohn Company	USA
13	Paracetamol	Mallinckrodt INC	USA
14	Phenylpropanolamin HCl	Cheng Fong Chemical Co, Ltd	Taiwan
15	Pyridoxin HCl	Roche	Germany
16	Thiamin nitrate	Roche	Germany

Nguồn: Imexpharm

b) Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu.

Nguồn cung cấp nguyên liệu cho Công ty khá ổn định do nguồn dược liệu Công ty sử dụng được sản xuất bởi những Công ty lớn có sản lượng cung ứng dồi dào. Mặt khác, do là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành nên Công ty có mối quan hệ với nhiều nhà cung ứng dược liệu khác nhau trên Thế giới, có uy tín về tiêu thụ dược liệu, nên tạo thuận lợi cho Công ty trong việc tìm kiếm các đối tác cung ứng.

Giá cả các loại dược liệu nhìn chung biến động không lớn ngoại trừ Amoxicillin và Cefacexin, Công ty chủ động ký hợp đồng cung ứng với các đối tác cho cả năm nên hạn chế tối đa sự biến động giá. Đa số các nhà cung ứng cho Công ty là đối tác truyền thống nên Công ty cũng được sự đảm bảo từ các đối tác về nguồn cung ứng và giá tốt hơn so với những đơn vị nhập khẩu không thường xuyên. Giá nguyên liệu dược hiện có xu hướng gia tăng.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận.

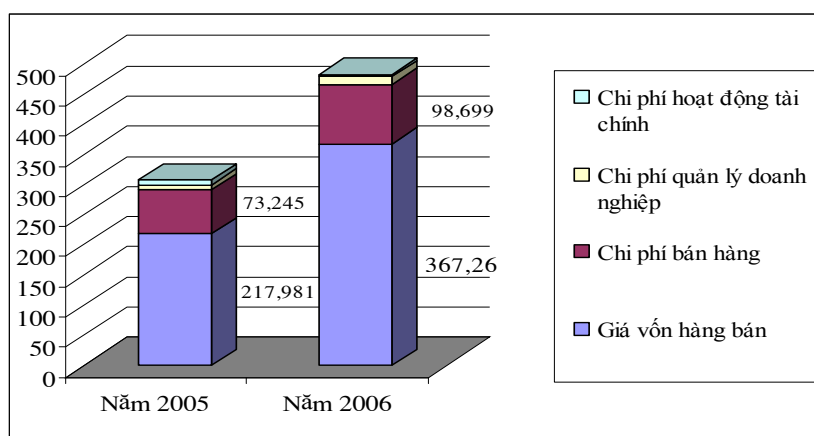
Nguyên vật liệu, chủ yếu là dược liệu, chiếm tỷ trọng trên 40% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của Công ty, chính vì vậy sự thay đổi giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời trong ngắn hạn. Giá cả của các loại dược liệu thời gian qua có xu hướng tăng lên do những biến động về giá cả dầu hoả tác động đến gia tăng giá cả của các loại dược liệu có nguồn gốc chiết xuất từ dầu mỏ. Ngoài ra, do bất ổn về chính trị, thiên tai, dịch bệnh đã tác động đến việc gia tăng dự trữ nguồn dược liệu dự phòng của các quốc gia và làm gia tăng giá dược liệu. Sự biến động này tác động đến hầu hết các Công ty trong ngành và không thể né tránh, chính vì vậy hệ quả của sự biến động này là trong khoảng thời gian ngắn hạn sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của những đơn vị trong ngành, trong đó có Imexpharm. Về lâu dài giá bán sẽ được điều chỉnh phù hợp khi đó lợi nhuận sẽ không bị ảnh hưởng.

6.4. Chi phí sản xuất.

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần:

STT	YẾU TỐ CHI PHÍ	NĂM 2005		NĂM 2006		3 THÁNG ĐẦU NĂM 2007	
		Giá trị (1.000đ)	% Doanh thu	Giá trị (1.000đ)	% Doanh thu	Giá trị (1.000đ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	217.980.921	64,62%	367.260.277	69,90%	60.303.508	57,42%
2	Chi phí bán hàng	73.245.521	21,71%	98.699.233	18,78%	29.750.465	28,32%
3	Chi phí quản lý DN	8.035.671	2,38%	12.813.109	2,43%	3.010.289	2,86%
4	Chi phí hoạt động tài chính	8.956.887	2,66%	3.757.066	0,71%	324.688	0,31%
TỔNG		308.219.000	91,37%	482.529.685	91,82%	93.388.950	88,91%

Nguồn: Imexpharm



Nhìn chung, chi phí của Công ty tương đương với chi phí của các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành và sản phẩm do Công ty sản xuất ra có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường.

6.5. Trình độ công nghệ.

a) Trình độ công nghệ

Công ty là đơn vị đầu tiên trong nước sản xuất hàng nhượng quyền kể từ năm 1999 và cũng là công ty đầu tiên tại Việt Nam sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN, phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-ASEAN, hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-ASEAN. Đến tháng 8 năm 2006 đạt tiêu chuẩn GMP WHO.

Do lợi thế từ việc sản xuất hàng nhượng quyền tạo điều kiện cho Công ty tích lũy kinh nghiệm về phương cách quản lý, quy trình sản xuất và tạo dựng được đội ngũ nhân viên lành nghề đáp ứng được các yêu cầu trong thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu.

Công ty có dây chuyền sản xuất thuốc hiện đại và khép kín, với các máy móc thiết bị trang bị mới 100% phần lớn có nguồn gốc sản xuất từ Châu Âu, Mỹ như: máy ép vỉ UIIL Mal (Đức), máy đóng nang tự động (Đức), máy sấy tần số (Đức), máy vô nang tự động (Italy)....

Phòng kiểm nghiệm của Công ty được trang bị các máy móc thiết bị kiểm nghiệm tiên tiến tối tân như: máy quang phổ hồng ngoại (Mỹ), máy thử độ mài mòn-Pharmartest (Đức), máy quang phổ (Anh), máy xác định độ tan rã (Đức), máy sắc ký lỏng (Thụy sỹ) đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu kiểm nghiệm phục vụ cho việc sản xuất và bảo đảm chất lượng thuốc theo đúng tiêu chuẩn đăng ký.

Hệ thống kho bảo quản của Công ty với thiết kế và trang bị phương tiện bảo quản đáp ứng tốt nhu cầu bảo quản và tồn trữ dược liệu và thuốc thành phẩm đảm bảo duy trì chất lượng tối ưu.

b) Một số máy móc thiết bị chính.

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	NĂM ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
MÁY MÓC THIẾT BỊ				
Thiết bị xưởng \exists-lactam				
Máy ép Vỹ bấm Formapack-2c (Việt Nam)	1995	740.000.000	740.000.000	0
Máy bao phim cota Thái Lan	1995	253.000.000	253.000.000	0
Máy sấy tần số-Việt Nam	03/1999	185.000.000	185.000.000	0
Máy dập viên 16 chày-ấn độ	03/1999	218.104.400	218.104.400	0
Máy nhồi trộn cao tốc-Việt Nam	05/1999	180.000.000	180.000.000	0
Máy ép vỉ UIIL Mal-Đức	06/1999	1.061.412.393	1.061.412.393	0
Máy đóng nang tự động (Bosdth)-Đức	1999	2.333.986.520	2.333.986.520	0
Máy nén khí (Model 7100)-Singapore	1999	209.046.866	209.046.866	0
Hệ thống điều hòa nhiệt độ-Việt Nam	1999	1.262.988.462	1.262.988.462	0
Hệ thống điện -Việt Nam	1999	548.721.000	548.721.000	0
Hệ thống điện px /3lactam-Việt Nam	1999	134.773.000	134.773.000	0
Lắp đặt biển thể Việt Nam	1999	141.877.791	141.877.791	0
Hệ thống PCCC-Việt Nam	1999	109.067.000	109.067.000	0
Hệ thống xử lý nước thải-Việt Nam	1999	338.000.000	338.000.000	0
Thiết bị xưởng Non \exists-lactam				
Máy dập viên (33 chày) TrQuốc	1997	189.790.000	189.790.000	0

KHOẢN MỤC	NĂM ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Máy dập viên (33 chày) TrQuốc	1997	270.660.000	270.660.000	0
Máy dập viên (2 màu) 27 chày-TLan	1993	282.750.000	282.750.000	0
Máy dập viên 13 chày-TháiLan	1993	429.487.000	429.487.000	0
Máy vô nang xoay tròn (Đài loan)	1993	250.000.000	250.000.000	0
Máy vô nangý	1992	294.556.665	294.556.665	0
Máy vô nang (tự động)	1995	1.580.480.000	1.580.480.000	0
Máy vô nang-H.Quốc	1996	1.063.781.950	1.063.781.950	0
Máy bấm vỉ Formapack-Pháp	1998	220.000.000	220.000.000	0
Máy bấm vỉ Nook-Đức	1998	400.000.000	400.000.000	0
Máy nhồi trộn cao tốc-Thái Lan	1998	165.600.000	165.600.000	0
Máy bao phim-Thái Lan	1999	534.750.000	534.750.000	0
Máy tạo hạt khô-ướt-Thái Lan	1998	110.000.000	110.000.000	0
Máy sấy tần sôi-Đức	1998	2.804.643.229	2.804.643.229	0
Tủ sấy tần sôi-VN	1999	160.000.000	160.000.000	0
Thiết bị sấy tinh-VN	1999	117.967.500	117.967.500	0
Máy dập viên 33 chày-TrQuốc	1999	205.850.000	205.850.000	0
Tủ sấy tần sôi-VN	1999	160.000.000	160.000.000	0
Máy ép vỉ xé-Thái Lan	1999	785.802.000	785.802.000	0
Máy xát hạt-ấn độ	1999	123.520.672	123.520.672	0
Máy trộn lập phương 500kg-VN	1999	100.000.000	100.000.000	0
Hệ thống điện	2000	836.968.000	836.968.000	0
Lắp đặt trạm biến thế	2000	243.897.622	243.897.622	0
Hệ thống PCCC-VN	2000	254.977.000	254.977.000	0
Hệ thống điều hòa nhiệt độ	2000	2.020.438.724	2.020.438.724	0
Thiết bị viên nang mềm	2002	3.455.540.000	3.023.597.500	431.942.500
Sửa chữa khu vực viên nang mềm	2002	194.057.889	154.437.736	39.620.153
Máy dập viên Model: CIP 3H-12	2002	192.287.500	160.327.217	31.960.284
Máy ép vỉ bấm UHLMANN (103.000Eur)	2002	1.554.574.520	1.237.182.222	317.392.298
Máy dập viên 16 chày (Yteco)	2002	217.107.518	187.707.542	29.399.976
Máy hút ẩm hấp thụ	2002	334.054.840	334.054.840	
Máy hút ẩm	2002	135.034.500	124.344.272	10.690.299
Thiết bị kiểm nghiệm				
Máy q/phổ hồng ngoại-Scientific M540-USA	12/1999	292.068.000	292.068.000	0
Máy đo chuẩn độ điện thế	1992	188.395.200	188.395.200	0
Máy thử độ mây mòm-Pharmatest-Đức	1995	396.557.970	396.557.970	0
Máy quang phổ.Biochrom 4560-Anh	1996	233.018.491	233.018.491	0
Máy xác định độ tan rã -Erweka Đức	1998	715.000.000	715.000.000	0
Máy sắc khí lỏng-Thụy sĩ	09/1999	129.892.250	129.892.250	0
ồn áp	1997	150.000.000	150.000.000	0
Tài sản cố định khác				
Máy vô nang tự động (90.356 USD)	2003	1.408.866.894	977.293.773	431.573.201
Máy vô nang Capsul (50.000eur)	2003	328.932.000	212.435.250	116.496.750
Máy vô nang (32.000eur)	2003	535.520.000	345.856.667	189.663.333
Xe nâng 1,250	2003	209.155.680	135.079.710	74.075.970
Máy nén khí & sấy khí-APS	2003	341.528.000	213.455.000	128.073.000
Kho Tp Công ty (QĐTu)	2003	1.406.311.890	903.268.920	503.042.970
Nhà phụ trợ CTY	2003	1.968.026.016	898.640.001	1.069.386.016
Nhà kho Vĩnh Lộc(Công Thương)	2004	7.214.929.407	4.395.519.262	2.819.410.145
Máy vô nang tự động(71.526euro)	2004	1.297.033.728	654.800.148	642.233.580
Tháp giải nhiệt	2004	31.200.000	18.720.000	12.480.000
Máy lạnh 80HP	2004	133.000.000	79.800.000	53.200.000
Máy trộn 250 Kg	2004	104.761.905	58.928.571	45.833.334
Máy đếm viên vào chai(02 cái)	2004	163.571.000	92.008.688	71.562.312
Tủ sấy chai(PXII)	2004	245.000.000	102.083.333	142.916.667

KHOẢN MỤC	NĂM ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Máy bao phim&bao đường(T/Động)	2004	460.000.000	191.666.667	268.333.333
Thiết bị xử lý không khí	2004	310.333.775	129.305.740	181.028.035
Hệ thống xử lý nước pha chế	2004	195.672.728	88.052.728	107.620.000
Máy vô nang và đóng nang Trung Quốc	2005	1.345.360.000	500.380.236	844.979.764
Máy giặt công nghiệp ở xưởng	2005	113.241.700	28.310.425	84.931.275
Xe 5 chỗ BMW (70.000 USD) tại công ty	2005	1.008.000.000	252.000.000	756.000.000
Xe FORD 7 chỗ tại công ty	2005	491.770.364	122.942.591	368.827.773
Dây chuyền SX thuốc đặt (30.000eur) - ý	2005	619.830.000	154.957.500	464.872.500
Bộ sắc ký lỏng (45.189,1 USD) Đức	2005	776.028.655	194.007.154	582.021.421
Xe TOYOTA INNOVA(Màu đen-Hà Nội)	2006	424,276,000	53.034.500	371.241.500
Xe TOYOTA Hiace 3.0(CAMPUCHIA)	2006	478,998,000	59.874.750	419.123.250
Hệ thống lạnh nhà máy sữa Vĩnh Lộc	2006	1.298.280.035	54.095.001	1.244.185.034
Thiết bị xử lý điều hòa không khí	2006	116,764,550	17.514.683	99.249.868
Máy đóng gói thuốc bột đồng bộ	2006	1,180,764,000	147.595.500	1.033.168.500
Máy vô thuốc gói	2006	1,180,300,000	147.537.500	1.032.762.500
Xe TOYOTA INNOVA (Màu bạc- VP Cty)	2006	424,689,364	35.390.780	389.298.584
Hệ thống tủ khí hậu lạnh MODEL CLIMACELL 707, phần mềm và máy in	2006	202,084,760	16.840.397	185.244.363
Máy trộn bột thuốc cốm và sản thao tác KB-250 tại CN Vĩnh Lộc: 28.600USD	2006	457,880,000	38.156.667	419.723.333
Xe tải ISUZU 66S.3664 tại VPCTy	2006	307,308,562	25.609.047	281.699.515
Máy đo năng suất quay cực 3 số lẻ	2006	329.268.952	13.719.540	315.549.412
Dây chuyền định vị bột sữa	2006	3.175.200.000	132.300.000	3.042.900.000
Máy đo độ loãng xương xách tay	2006	100.548.000	15.082.200	85.465.800

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mang thương hiệu Imexpharm ngang tầm với chất lượng hàng nhượng quyền và thay thế hàng ngoại nhập là định hướng chiến lược mà Công ty đặt ra nhằm nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất và đưa Imexpharm phát triển ở tầm cao mới.

Công ty lập phòng nghiên cứu phát triển (R&D) để đảm nhận vai trò nghiên cứu sử dụng các hoạt chất để sản xuất thuốc, công thức sản phẩm, quy trình sản xuất thuốc, sản xuất thử nghiệm sản phẩm.

Năm 2005 Công ty đã đưa ra thị trường 15 sản phẩm mang thương hiệu Imexpharm theo công thức do Công ty tạo ra, năm 2006 Công ty đã đưa thêm ra thị trường 35 sản phẩm và tất cả đều được chấp nhận. Tỷ trọng hàng nhượng quyền trong tổng doanh thu sản xuất 25%, tỷ trọng hàng Imexpharm trong tổng doanh thu sản xuất là 75% so với 03 năm trước đây.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.

a) Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng.

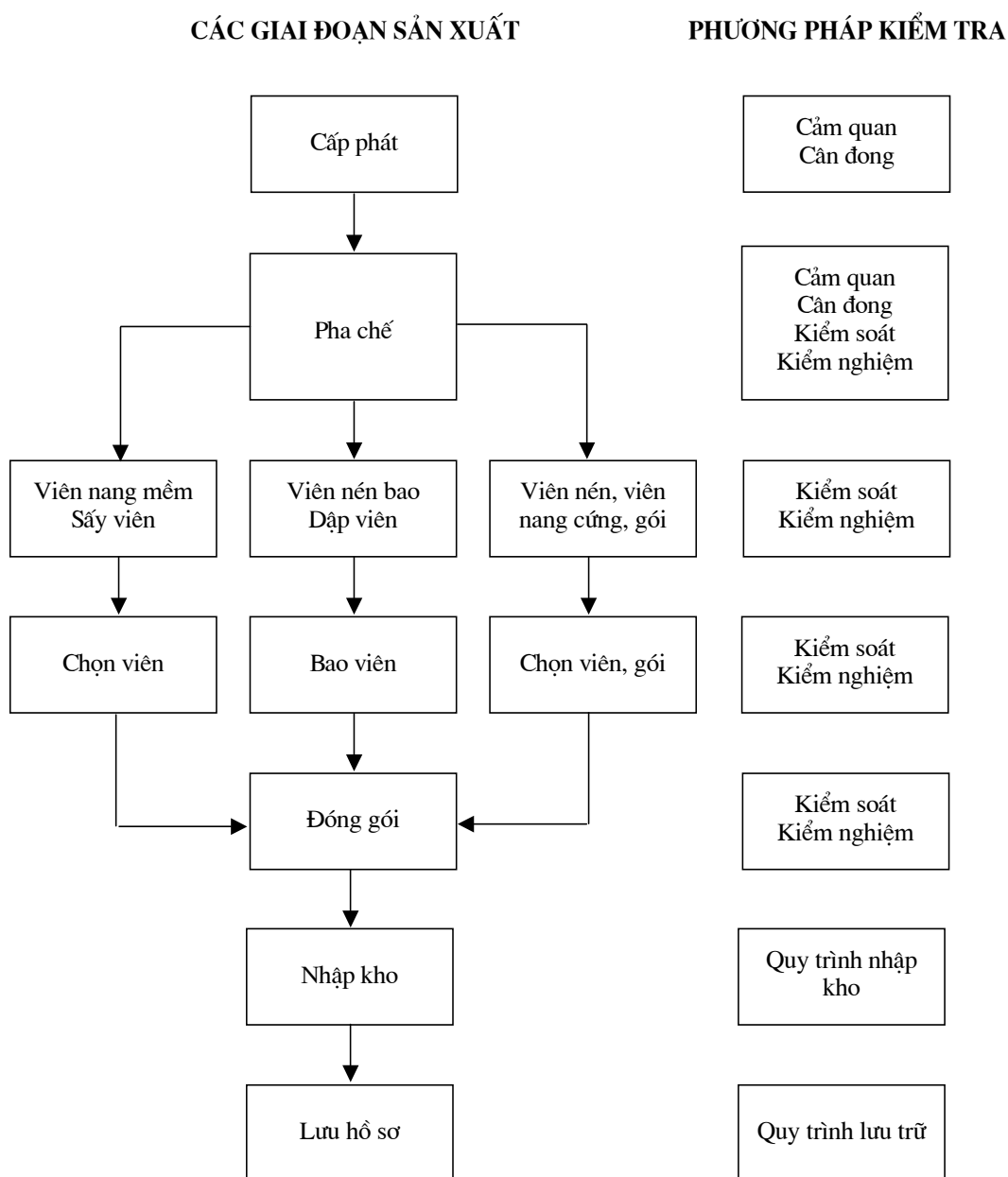
Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-WHO, được Cục Quản Lý Dược cấp giấy chứng nhận thực hành sản xuất thuốc tốt (theo giấy chứng nhận số 133/CN-QLD cấp ngày 21/8/2006 và có giá trị 02 năm) chứng nhận Công ty Cổ

Phân Dược Phẩm Imexpharm đạt yêu cầu “Thực hành tốt sản xuất thuốc ” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” và “Thực hành tốt bảo quản thuốc”. Giấy chứng nhận sản xuất kinh doanh dược phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Ngoài ra Công ty cũng đáp ứng được những đòi hỏi nghiêm ngặt trong sản xuất dược phẩm theo đúng quy định tiêu chuẩn của các Tập đoàn dược phẩm nổi tiếng thế giới thực hiện liên doanh, nhượng quyền với công ty như: Sandoz, Sanofi, Pharmascience (Canada).....

b) Kiểm tra chất lượng trên quy trình sản xuất.

Kiểm tra chất lượng trên các công đoạn sản xuất dược thực hiện theo sơ đồ sau



c) Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Công ty có Phòng QC (Quality Control) phụ trách riêng về kiểm nghiệm chất lượng. Bộ phận này quản lý phòng Lab (kiểm nghiệm), có nhiệm vụ thực hiện kiểm nghiệm toàn bộ từ nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm ở các phân xưởng sản xuất và kho dựa trên tiêu chuẩn sản xuất đã ban hành và áp dụng tại Công ty.

Ngoài ra để bảo đảm chất lượng của cả quá trình từ sản xuất, tồn trữ đến tiêu thụ, Công ty có Phòng QA (Quality assurance), chịu trách nhiệm thiết lập và quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với yêu cầu GMP, đảm bảo cho mọi sản phẩm sản xuất tại Công ty khi đưa ra thị trường phù hợp với yêu cầu về mặt chất lượng. Bộ phận QA cũng chủ trì việc phối hợp với các bộ phận có liên quan để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan về:

- Kiểm nghiệm thiết bị, dụng cụ sản xuất và kiểm nghiệm.
- Đánh giá nhà cung cấp.
- Điều tra xử lý sự cố.
- Kiểm tra môi trường.
- Đào tạo huấn luyện.
- Thu hồi, tái chế, thanh lý sản phẩm, nguyên phụ liệu bao bì.
- Xem xét khiếu nại khách hàng.
- Tự thanh tra.

6.8. Hoạt động Marketing.

a) Quảng bá thương hiệu.

Hoạt động quảng bá thương hiệu tại Imexpharm được chú trọng nhằm tạo dựng thương hiệu Việt mạnh với sứ mạng phát triển để đóng góp cho lợi ích xã hội cho cộng đồng. Công ty sử dụng các đơn vị Marketing chuyên nghiệp hỗ trợ việc xây dựng các chương trình quảng bá thương hiệu và tổ chức các sự kiện. Những chương trình lớn mà Công ty đã thực hiện vừa qua:

- Chương trình khuyến học Imexpharm trao phần thưởng và học bổng cho các học sinh, sinh viên nghèo vượt khó. Công ty đã thực hiện chương trình này kết hợp với Báo Tuổi trẻ và đã thực hiện tài trợ cho các học sinh, sinh viên tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, Tp.HCM, miền Trung.
- Chương trình “Hoa Sen nở vào đầu mỗi tháng”, tặng thuốc cho khách hàng, tặng thẻ mua giảm giá Nhật ký Đặng Thùy Trâm.
- Chương trình live show ca nhạc Imexpharm.
- Tài trợ cho các hội nghị, hội thảo chuyên ngành.

Thương hiệu Imexpharm được bình chọn là thương hiệu mạnh năm 2005 và 2006, những

dòng tôn chỉ hoạt động “**Imexpharm-Sự cam kết ngay từ đầu**” và khẩu hiệu “**1000 năm sau hoa sen vẫn nở**” đã trở nên quen thuộc và chuyên tải được thông điệp về sứ mạng của Công ty đến với khách hàng. Năm 2005, Imexpharm đã vinh dự được trao giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, giải thưởng Chất lượng Việt Nam. Năm 2006 đạt giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao, khẳng định thêm uy tín và năng lực của Công ty.

b) Sản phẩm.

Công ty thiết lập trang web để giới thiệu sản phẩm đến với người tiêu dùng với địa chỉ là: www.imexpharm.com.vn. Các sản phẩm của Công ty phong phú về chủng loại, chất lượng đạt theo tiêu chuẩn Châu Âu, giúp người bệnh đạt hiệu quả cao trong điều trị và tiết kiệm chi phí. Thị phần mà Công ty tham gia chiếm 4% tổng giá trị sản phẩm dược tiêu thụ của cả nước.

c) Hệ thống phân phối.

Công ty được xây dựng hệ thống phân phối thông qua các nhà phân phối độc quyền như: Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại, Công ty TNHH Dược phẩm Long Giang, Công ty TNHH Dược phẩm Hồng Phương, Công ty TNHH Dược phẩm Vĩnh Khang..... Ngoài ra còn có các Chi nhánh, hiệu thuốc trực thuộc Công ty trực tiếp phân phối, cụ thể:

- Chi nhánh 2 TP.HCM (Lô B 16/I, Đường số 2 Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Q. Bình Tân, TP.HCM).
- Chi nhánh Đồng bằng (Lô G, trung tâm Thương mại cái Khế, P. Cái Khế TP.Cần Thơ).
- Chi nhánh An Giang (11/3 Thoại Ngọc Hầu, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang).
- Chi nhánh Kiên Giang (378 Đường Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).
- Chi nhánh Hà Nội (Số 26N, 7A Khu Đô thị mới Trung hoà – Nhân chính, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội).
- Đại lý Cà Mau (Số 322 Lý Văn Lâm Phường 1, TP Cà Mau).
- Hiệu thuốc số 1 (Số 04 đường 30 tháng 4, Phường 1, TP.Cao Lãnh).
- Hiệu thuốc số 2 (TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp).
- Hiệu thuốc số 3 (Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp).
- Hiệu thuốc số 5 (Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).
- Hiệu thuốc số 6 (Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp).
- Hiệu thuốc số 7 (Huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp).
- Hiệu thuốc số 8 (Huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp).

Các nhà phân phối của Công ty được chọn lựa là những công ty kinh doanh dược, năng lực của nhà phân phối được đánh giá thường xuyên thông qua các tiêu chí: năng lực về vốn, khả năng phát triển thị trường tại địa phương, kiến thức về chuyên môn dược phẩm, và năng lực thực hiện các chương trình khuyến mãi, xúc tiến bán hàng do Imexpharm đề ra.

Hệ thống phân phối của Công ty được mở rộng phát triển từng bước vững chắc. Khi thị trường tại một địa phương đạt mức phát triển ổn định và đủ lớn, Công ty sẽ triển khai xây dựng và phát triển đội ngũ trình dược viên tại đó để hỗ trợ nhà phân phối trong chào hàng và nhận đơn đặt hàng các sản phẩm dược. Tỷ trọng trong doanh thu của Công ty tại các khu vực thị trường trong nước như sau:

KHU VỰC THỊ TRƯỜNG	TỶ TRỌNG TRONG DOANH THU HÀNG IMEX
ĐBS Cửu Long	51%
TP.HCM	20%
Miền Trung	7%
Đông Nam Bộ	5%
Hà Nội	7%
Miền núi	10%

Công ty đang đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối tại thị trường Hà Nội và phát triển ra các vùng lân cận, tại Miền trung (Ninh Thuận, Bình Thuận, Quảng Ngãi).

d) Giá bán.

Công ty xác định giá bán thống nhất đến người sử dụng trên toàn quốc. Công ty xác định cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, không cạnh tranh bằng giá cả nên sản phẩm của Công ty có giá bán bình quân cao hơn các sản phẩm cùng dược tính so với các sản phẩm khác được sản xuất trong nước.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền.

Logo và nhãn hiệu Công ty:



Nhãn hiệu hàng hoá của Công ty được ghi nhận vào sổ đăng bạ nhãn hiệu hàng hoá quốc

gia có hiệu lực trên toàn lãnh thổ nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và được bảo hộ tổng thể. Ngoài Logo là hình hoa sen, lá sen và nhãn hiệu Imexpharm Công ty còn được cấp chứng nhận đăng ký cho câu slogan, cho các nhãn hiệu thuốc do Công ty sản xuất. Danh sách các giấy chứng nhận bảo hộ được cấp như sau:

STT	TÊN	SỐ GCN	SỐ QĐ	NGÀY CẤP	NGÀY ƯU TIÊN	HIỆU LỰC
1	<i>1000 năm sau hoa sen vẫn nở</i>	59276	A9573/QĐ-ĐK	24/12/2004	24/09/2003	24/09/2013
2	ABAB	51845	7135/QĐ-ĐK	31/12/2003	04/12/2002	04/12/2012
3	ACIN	56008	A4939/QĐ-ĐK	02/08/2004	02/04/2003	02/04/2013
4	ADVAN	55245	A3834/QĐ-ĐK	29/06/2004	09/09/2002	09/09/2012
5	ALIMAZIN	62531	A4499/QĐ-ĐK	10/05/2005	29/12/2003	29/12/2013
6	ANTICID	57338	A6649/QĐ-ĐK	23/09/2004	23/07/2003	03/07/2013
7	AZIMAX	38149	2278/QĐ-ĐK	30/08/2001	06/03/2000	30/08/2011
8	BENCA	32895	3698/QĐ-ĐK	22/12/1998	14/08/1998	14/08/2008
9	BVIT	49130	4420/QĐ-ĐK	20/06/2003	08/05/2002	08/05/2012
10	CATRIPHARM	51795	7085/QĐ-ĐK	29/12/2003	09/09/2002	09/09/2012
11	CEDIPECT	85167	A7959/QĐ-ĐK	01/11/2004	11/06/2003	11/06/2013
12	CEDROX	49041	4331/QĐ-ĐK	20/06/2003	08/05/2002	08/05/2012
13	CENT'HOUSAND	50631	5921/QĐ-ĐK	24/11/2003	12/08/2002	12/08/2012
14	CENTRIVIT	38634	2763/QĐ-ĐK	22/10/2001	31/05/2000	31/05/2010
15	CEPMOX	51844	7134/QĐ-ĐK	31/12/2003	04/12/2002	04/12/2012
16	CHONMIN	62187	A4008/QĐ-ĐK	25/04/2005	13/10/2003	13/10/2013
17	COGLUPHARM	44608	5098/QĐ-ĐK	24/12/2002	26/12/2001	26/12/2011
18	COTRIM FORTE	27894	1899/QĐ-ĐK	08/08/1998	20/03/1997	20/03/2007
19	DEXIPHARM	48781	4071/QĐ-ĐK	20/06/2003	08/05/2002	08/05/2012
20	DINAVIT	52244	0384/QĐ-ĐK	29/01/2004	04/11/2002	04/11/2012
21	DIVACAL	54421	A2545/QĐ-ĐK	24/05/2004	23/01/2003	23/01/2013
22	DIVACOR	53888	A1742/QĐ-ĐK	27/04/2004	23/01/2003	23/01/2013
23	DO-BETEMAX C	35662	2667/QĐ-ĐK	11/12/2000	26/08/1999	26/08/2009
24	DOLOSTOP	42501	2991/QĐ-ĐK	31/07/2002	15/06/2001	15/06/2012
25	DO-PARAFEN	27137	1142/QĐ-ĐK	02/06/1998	22/01/1997	22/01/2007
26	DOUBVIT	49301	4591/QĐ-ĐK	20/06/2003	07/06/2002	07/06/2012
27	DOXYCLIN	62532	A4500/QĐ-ĐK	10/05/2005	29/12/2003	29/12/2013
28	DYPAR	54420	A2544/QĐ-ĐK	24/05/2004	23/01/2003	23/01/2013
29	GARLYCé	57335	A6646/QĐ-ĐK	23/09/2004	17/06/2003	17/06/2013
30	GELPHARTON	51034	6324/QĐ-ĐK	02/12/2003	24/09/2002	24/09/2012
31	GLUXPHARM	50121	5411/QĐ-ĐK	23/10/2003	30/07/2002	30/07/2012
32	HÌNH BÁN NGUYỆT CHỒNG LÊN NHAU	43041	3531/QĐ-ĐK	26/08/2002	10/04/2001	10/04/2011
33	HOMVIT	49302	4592/QĐ-ĐK	20/06/2003	07/06/2002	07/06/2012
34	IMECAL	52394	0534/QĐ-ĐK	02/02/2004	04/11/2002	04/11/2012
35	IMECLOR	43826	4316/QĐ-ĐK	30/10/2002	01/10/2001	01/10/2011

STT	TÊN	SỐ GCN	SỐ QĐ	NGÀY CẤP	NGÀY ƯU TIÊN	HIỆU LỰC
36	IMELAT	52308	0448/QĐ-ĐK	30/01/2004	11/11/2002	11/11/2012
37	IMELYM	55478	A4143/QĐ-ĐK	07/07/2004	28/03/2003	28/03/2013
38	IMENOR	56752	A5849/QĐ-ĐK	27/08/2004	02/06/2003	02/06/2013
39	IMEPEP	55284	A3884/QĐ-ĐK	30/06/2004	19/03/2003	19/03/2013
40	IMESIC	52307	0447/QĐ-ĐK	30/01/2004	11/11/2002	11/11/2013
41	IMEXIN	53012	1152/QĐ-ĐK	24/02/2004	04/12/2002	04/12/2012
42	IMEXPHARM	40191	0681/QĐ-ĐK	06/03/2002	20/12/1999	20/12/2009
43	LOGO HOA SEN, LÁ SEN	8321	1274/QĐ-ĐK	24/05/1993	09/11/1992	09/11/2012
44	LOPRADIUM	44229	4719/QĐ-ĐK	28/11/2002	19/09/2001	19/09/2011
45	MAX-GO	56753	A5850/QĐ-ĐK	27/08/2004	02/06/2003	02/06/2013
46	MEXCOLD	43825	4315/QĐ-ĐK	30/10/2002	01/10/2001	01/10/2011
47	MOPRAZOL	38151	2280/QĐ-ĐK	30/08/2001	13/03/2000	30/08/2011
48	NAPOCEF	51544	6834/QĐ-ĐK	18/12/2003	05/11/2002	05/11/2012
49	NICOL	42345	2835/QĐ-ĐK	24/07/2002	27/06/2001	24/07/2012
50	NYMXIN	42344	2834/QĐ-ĐK	24/07/2002	27/06/2001	24/07/2012
51	OPXIL	38148	2277/QĐ-ĐK	30/08/2001	06/03/2000	30/08/2011
52	PHARGALIC	57337	A6648/QĐ-ĐK	23/09/2004	03/07/2003	03/07/2013
53	PHARMOX	36828	957/QĐ-ĐK	11/04/2001	20/12/1999	20/12/2009
54	PIROPHARM	36830	959/QĐ-ĐK	11/04/2001	20/12/1999	20/12/2009
55	ROCIPHARM	36829	958/QĐ-ĐK	11/04/2001	20/12/1999	20/12/2009
56	ROLIVIT	51533	6823/QĐ-ĐK	18/12/2003	25/11/2002	25/11/2012
57	SRARFACIN	44210	4700/QĐ-ĐK	27/11/2002	19/09/2001	19/09/2011
58	TEAMEX	58348	A8236/QĐ-ĐK	12/11/2004	11/06/2003	11/06/2013
59	VIGAPRO	47744	3034/QĐ-ĐK	18/06/2003	15/04/2002	15/04/2012
60	ZANIMEX	48780	4070/QĐ-ĐK	20/06/2003	08/05/2002	08/05/2012
61	TỔNG THỂ HÌNH ẢNH	73088	5988/QĐ-SHTT	19/06/2006	24/09/2003	19/06/2016
62	COBIMOL	79531	2193/QĐ-SHTT	28/02/2007	17/03/2005	17/03/2015
63	GYNERY	77287	12356/QĐ-ĐK	24/11/2006	19/11/2004	19/11/2014
64	IMETAMIN	72601	5271/QĐ-SHTT	06/06/2006	09/11/2004	09/11/2014
65	IMETRAL	72602	5272/QĐ-SHTT	06/06/2006	09/11/2004	09/11/2014
66	IMEX-DRINK	74007	7528/QĐ-SHTT	31/07/2006	05/11/2004	01/11/2014
67	IMEX-MILK	74006	7527/QĐ-SHTT	31/07/2006	05/11/2004	05/11/2014
68	LYMARIN	77289	12358/QĐ-SHTT	24/11/2006	19/11/2004	19/11/2014
69	PHLORG	67105	A10779/QĐ-ĐK	24/11/2006	19/11/2004	19/11/2014
70	PIALPAX	67108	A10782/QĐ-ĐK	07/10/2005	30/06/2004	30/06/2014
71	PRIMAROSE	77288	12357/QĐ-ĐK	24/11/2006	19/11/2004	19/11/2014
72	PROBIO	67109	A10783/QĐ-ĐK	07/10/2005	30/06/2004	30/06/2014

Nguồn: Imexpharm

6.10. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện.

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	NGÀY	SẢN PHẨM	TRỊ GIÁ	ĐỐI TÁC
1	AV-5055	12/01/2006	Mua hoạt chất dược liệu	277.200 USD	Rudolf Italia
2	V01345	21/02/2006	Mua hoạt chất dược liệu	206.470 USD	DSM Singapore
3	No 3/06 ACS/ Imex	04/05/2006	Mua hoạt chất dược liệu	226.200 USD	ACS Italia
4	05M/06	20/02/2006	Mua hoạt chất dược liệu	231.815 USD	Sandoz Austria
5	07M	19/04/2006	Mua hoạt chất dược liệu	305.671 USD	Sandoz Austria
6	15M	05/05/2006	Mua hoạt chất dược liệu	260.811 USD	Sandoz Austria
7	Imex 11.06	18/05/2006	Mua hoạt chất dược liệu	217.338 USD	Sandoz Austria
8	27M	28/06/2006	Mua hoạt chất dược liệu	272.500 USD	Sandoz Austria
9	08/HĐMB	09/01/2006	Bán dược phẩm	25 tỷ đồng	Cty TNHH DP Gia Đại
10	20/HĐMB	09/01/2006	Bán dược phẩm	07 tỷ đồng	Cty CP TM DP Quốc Tế
11	34/HĐMB	09/01/2006	Bán dược phẩm	25 tỷ đồng	Cty DCPD VTYT Đaklak
12	01/07 ASC/IMEXPHARM	30/03/2007	Mua hoạt chất dược liệu	362.400 USD	ITALY
13	02/07 ASC/IMEXPHARM	30/03/2007	Mua hoạt chất dược liệu	260.000 USD	ITALY
14	IMEX 06/07	14/02/2007	Mua hoạt chất dược liệu	208.561 USD	AUTRIA
15	92/HĐMB.IMEX	02/01/2007	Bán dược phẩm	48 tỷ đồng	Cty TNHH Dược phẩm Gia Đại
16	27/HĐKT.IMEX	09/01/2007	Bán dược phẩm	36 tỷ đồng	Cty CP Dược Vật tư y tế Đăklăk
17	176/HĐMB.IMEX	27/10/2006	Bán dược phẩm	10 tỷ đồng	Bệnh viện Lao & phổi TW (Dự án phòng chống lao)

Nguồn: Imexpharm

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm 2005 và 2006 và quý I/2007.

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2005	NĂM 2006	% tăng giảm 2006 so với 2005	3 THÁNG ĐẦU NĂM 2007
1	Tổng tài sản	314.931.993.117	304.670.535.914	-3,25%	295.763.276.212
2	Doanh thu thuần	337.334.445.669	525.406.019.469	55,75%	105.017.303.523
3	Lợi nhuận từ HĐKD	29.906.482.198	44.305.875.484	48,15%	13.595.235.851
4	Lợi nhuận khác (*)	101.156.759	2.807.727.014	2.651,96%	(10.065.458)
5	Lợi nhuận trước thuế	30.007.638.957	47.113.602.498	57,01%	13.585.170.393
6	Lợi nhuận sau thuế	24.135.961.682	42.275.713.303	75,15%	12.226.653.354
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	48,80%	39,74%		-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2005, 2006 và BC quyết toán quý I/2007.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sự nỗ lực của Lãnh đạo và nhân viên Công ty trong việc hoàn thiện hơn hệ thống quản lý và hệ thống sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, tìm kiếm thêm các đối tác và khách hàng mới đã đưa đến kết quả khả quan cho năm 2006 với doanh thu thuần đạt 525,406 tỷ tăng hơn so với năm 2005 là 55,75%, lợi nhuận trước thuế cũng tăng trưởng tương ứng lên đến 57,01%. Những khó khăn và thuận lợi có thể ghi nhận như sau:

a) Khó khăn.

- Giá các loại dược liệu tăng do khan hiếm nguồn cung vì bị tác động bởi những biến động về giá dầu hoả, dịch bệnh, đặc biệt là cúm gia cầm đang xuất hiện ở nhiều nước, nhiều khu vực, tình hình khủng bố, an ninh về chính trị xảy ra trên thế giới.
- Cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước với nhau về giá đối với các sản phẩm thuốc thông thường (generic).
- Thiếu vốn đáp ứng cho nhu cầu tồn trữ nguyên liệu, nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống tiêu thụ và xây dựng nhà máy sản xuất mới.
- Nguồn nhân lực đáp ứng cho nhu cầu phát triển.

b) Thuận lợi

- Hệ thống quản lý chất lượng GMP ngày càng phát huy tác dụng và tạo hiệu quả tích cực đến nhiều mặt hoạt động của Công ty.
- Thương hiệu Imexpharm được đánh giá cao, giới điều trị tại bệnh viện tin nhiệm sản phẩm của Imexpharm.
- Thị trường còn nhiều nhu cầu đối với các sản phẩm dược của Công ty. Tiềm năng phát triển các sản phẩm mới còn rất cao.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo căn bản, nắm vững công nghệ và có kinh nghiệm vững vàng.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.

Đến thời điểm tháng 8/2006 theo Hiệp hội sản xuất kinh doanh Dược Việt Nam đã có 61 doanh nghiệp trên toàn quốc được cấp Chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc, có 19 doanh nghiệp doanh nghiệp được cấp Chứng nhận đạt GMP-WHO trong đó có Imexpharm.

Theo số liệu thống kê của Tổng Công ty Dược và báo cáo tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành năm 2006, Imexpharm là doanh nghiệp có doanh thu hàng sản xuất là 493,86 tỷ đồng đứng thứ hai cả nước.

Bảng sau thể hiện doanh thu hàng sản xuất của một số doanh nghiệp điển hình trong nước:

DOANH NGHIỆP	DOANH THU HÀNG SẢN XUẤT (Tỷ đồng)
Công ty CP Dược Hậu Giang	803,89
Công ty CP Dược phẩm Imexpharm	493,86
Công ty CP Hoá Dược phẩm Mekophar	471,79
Công ty CP XNK y tế Domesco	256,45
Công ty CP Dược phẩm Vidipha	170,46

Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2006 của Tổng Công ty Dược Việt Nam và Bản cáo bạch của các công ty

Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm là một trong những công ty sản xuất Dược hàng đầu của Việt Nam đạt đầy đủ các tiêu chuẩn của GMP từ sản xuất đến tồn trữ.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành.

Theo đánh giá của các chuyên gia, ngành công nghiệp dược Việt Nam đứng ở vị trí từ 2,5-3 trên thang đo 04 mức, phân loại theo tiêu chuẩn của WHO-UNTAC.

WHO & UNTAC PHÂN LOẠI CÔNG NGHIỆP DƯỢC CÁC NƯỚC	
Cấp độ 1	Hoàn toàn nhập khẩu
Cấp độ 2	Sản xuất được một số generic, đa số phải nhập khẩu
Cấp độ 3	Có công nghiệp dược nội địa sản xuất generic, xuất khẩu được một số dược phẩm
Cấp độ 4	Sản xuất được nguyên liệu và phát minh thuốc mới

Hiện tại, mức tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành Dược là 18-20%, vài năm gần đây các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đã có nhiều nỗ lực để giành thị phần. Mỗi năm lại có thêm một số công ty, xí nghiệp xây mới, đến nay cả nước có khoảng 100 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt. Tuy nhiên, sản xuất thuốc trong nước hiện chỉ đáp ứng được gần 40% nhu cầu tính theo giá trị, còn lại nhập khẩu là trên 60%.

Theo Chiến lược phát triển ngành dược đến năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu cụ thể đến 2010 là:

- Đầu tư công nghệ hiện đại, đổi mới trang thiết bị và đổi mới quản lý để ngành công nghiệp Dược từng bước đáp ứng nguồn nguyên liệu làm thuốc. Đến hết năm 2010, tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu và kiểm nghiệm dược phẩm đều đạt tiêu chuẩn thực hành tốt (Good Practice-GP).
- Xây dựng cơ sở công nghiệp sản xuất kháng sinh và hoá dược, sản xuất các nguyên liệu làm thuốc có thể mạnh, đặc biệt từ dược liệu.

- Cung ứng đủ thuốc thường xuyên và có chất lượng, không để thiếu các thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu, thuốc cho các chương trình, mục tiêu y tế quốc gia (thuốc phòng chống sốt rét, phòng chống lao, phòng chống bướu cổ v.v...). Chú trọng bảo đảm đầy đủ các định vụ cung ứng thuốc cho nhân dân vùng khó khăn.
- Bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn và hiệu quả.
- Bảo đảm sản xuất từ trong nước 60% nhu cầu thuốc phòng bệnh và chữa bệnh của xã hội, mức tiêu dùng thuốc bình quân đạt 12-15USD/người/năm; có 1,5 dược sỹ đại học/10.000 dân.

Tháng 11 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ra quyết định số 3886/2004/QĐ-BYT về triển khai áp dụng các nguyên tắc tiêu chuẩn thực hành sản xuất thuốc tốt theo khuyến cáo của tổ chức y tế thế giới (GMP-WHO). Theo hướng dẫn, đến hết năm 2005 tất cả các cơ sở sản xuất thuốc tân dược phải thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP, đến hết năm 2006 tất cả các cơ sở sản xuất thuốc tân dược theo nguyên tắc tiêu chuẩn GMP-WHO, đến hết 2010 tất cả các doanh nghiệp có chức năng sản xuất thuốc dược liệu phải đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

Theo số liệu của Vụ điều trị-Bộ Y tế, chi tiêu tiền thuốc của người dân đạt khoảng 630 triệu USD/năm. Như vậy, với mức tiêu thụ 10-12USD/người/năm vào năm 2010 thì kích thước thị trường sẽ đạt trên khoảng 900 triệu USD.

Có thể nhận định rằng thị trường Dược trong nước còn tiềm năng phát triển rất lớn cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước, nhất là các doanh nghiệp có GMP, trong đáp ứng cho nhu cầu xã hội trong thay thế hàng ngoại nhập.

8.3. Định hướng phát triển của Công ty

Sản xuất, kinh doanh, đầu tư:

- Đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đặc biệt là sản phẩm mới mang thương hiệu Imexpharm. Nâng cao hơn tỷ lệ sản phẩm thương hiệu Imexpharm, năm 2007 đưa doanh thu và lợi nhuận hàng Imexpharm tự sản xuất và tiêu thụ trên thị trường tăng trưởng 55% so với năm 2006 (không bao gồm hàng chương trình quốc gia).
- Xây dựng phương án sản phẩm mang tính đặc thù, đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm trải rộng khắp cả nước và mở rộng xuất khẩu sang các nước như: Mỹ, Châu Âu, Moldova, Nhật bản, Châu Phi và Campuchia, Lào...
- Bên cạnh các sản phẩm mang thương hiệu Imexpharm, Công ty tiếp tục mở rộng sản xuất nhượng quyền, đẩy mạnh liên doanh và mở rộng hợp tác với các tập đoàn dược phẩm quốc tế đến từ Châu Âu, Châu Mỹ như: Sanofi-Aventis, Pharmascience ...đồng thời hợp tác liên doanh sản xuất, tiêu thụ dược phẩm với các Công ty dược trong nước

nhằm tận dụng tối đa nguồn nhân lực về dược, hệ thống phân phối sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm.

- Nhà máy sản xuất sữa bột Imex-milk triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000-2005.
- Xây dựng nhà máy sản xuất kháng sinh chích Cephalosporin tại khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore II tại Bình Dương đạt tiêu chuẩn GMP - EU dự kiến đưa vào hoạt động năm 2008. Đây là Nhà máy sản xuất thuốc kháng sinh chích thế hệ mới với vốn đầu tư 106 tỷ đồng, sản phẩm nhằm thay thế sản phẩm ngoại nhập trong tương lai.
- Tăng cường vốn cho đầu tư trang bị thiết bị cho các nhà máy đã có sản xuất ra các sản phẩm mang nhiều tiện lợi đến cho người bệnh như: thuốc gói dạng bột, thuốc gói dạng nước các sản phẩm từ dược liệu và dự trữ nguyên liệu.
- Khai thác, phát huy tiềm năng về chiết xuất dược liệu, du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng, các công trình nghiên cứu khoa học của Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười. Với diện tích 1.041 ha đất , trong đó 650 ha là rừng tràm hương nguyên sinh, 50 ha là đất trồng dược liệu, 100 ha hồ nước, 20 ha vườn ươm giống dược liệu, phần còn lại là cơ sở hạ tầng: kênh mương, đường, công trình... Hiện nay Imexpharm đang tiến hành quy hoạch tổng thể khu vực này. Đầu tư nhà máy chiết xuất dược liệu, kho dược liệu, sân phơi dược liệu, nhà nổi trên hồ nước đón khách nghỉ dưỡng với kinh phí đầu tư dự kiến là 30 tỷ đồng.
- Quản lý theo hệ thống ERP.

Tiếp thị:

- Đẩy mạnh các chương trình tiếp thị, quảng bá thương hiệu, tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng người tiêu dùng. Mở rộng các chương trình ra các địa bàn Tây Nguyên, Miền Trung, Miền Bắc và nước ngoài: Pháp, Mỹ, Moldova, Châu phi, Campuchia, Nhật bản....
- Mở rộng chiều sâu hệ thống phân phối tại thị trường các khu vực Tây Nguyên, Miền Trung, Miền Bắc. Đẩy mạnh đấu thầu cung cấp thuốc với chất lượng và dịch vụ cao cho mảng điều trị tại các bệnh viện.
- Nâng cao thị phần cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước của Công ty từ 4% trong hiện tại lên 6 - 7% vào năm 2008.

Tài chính:

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính
- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

- Phát hành cổ phiếu huy động vốn đáp ứng cho nhu cầu đầu tư phát triển.
- Tích cực tìm nguồn vốn có chi phí thấp để đầu tư mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao
- Không ngừng nâng cao giá trị cho cổ đông.

Nhân lực:

- Xây dựng chính sách nhằm thu hút thêm người có năng lực vào Công ty, trẻ hoá lực lượng cán bộ của Công ty. Đội ngũ kế thừa được trao thêm nhiều thử thách trong công việc, được đào tạo chuyên sâu như: Giám đốc điều hành 06 người, Giám đốc tài chính 04 người, Giám đốc sản xuất ...
- Cải tiến chính sách lương thưởng theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động.
- Tổ chức các khoá huấn luyện đào tạo cho cán bộ nhân viên về chuyên môn với sự hỗ trợ của các tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước. Đặc biệt hiện nay Công ty đang được sự hỗ trợ của Trường Đại học y dược Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo cho 23 dược sỹ Đại học được học chuyên khoa dược cấp 1 và dự kiến liên thông đào tạo Thạc sỹ về dược. Công ty đã có 2 cán bộ đang học chương trình đào tạo Cao học về dược, 1 cán bộ đang học chương trình đào tạo Cao học về công nghệ thông tin.
- Thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến tăng năng suất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của Công ty và thu nhập người lao động.

9. Chính sách đối với người lao động.

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2007 là 624 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ người lao động	Năm 2005	Tỷ lệ %	Năm 2006	Tỷ lệ %	3 THÁNG 2007	Tỷ lệ %
Đại học, trên Đại học	108	21.86	127	20,99	130	20,83
Cao đẳng, Trung cấp	197	39.88	215	35,54	230	36,86
PTTH trở xuống	189	38.26	263	43,47	264	42,31
Tổng lao động	494	100.00	605	100.00	624	100.00

Nguồn: Imexpharm

9.2. Chính sách đối với người lao động.

a) Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 7,5h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30' đối với các bộ phận văn phòng. Đối với nhà máy sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất

theo ca, với nhịp độ sản xuất 03 ca/ngày.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách đào tạo.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về GMP, kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý ; kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên tại nhà máy sản xuất. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về GMP, về ISO, về chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy, trách nhiệm quyền hạn được giao.

Đào tạo hàng năm: Căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp để huấn luyện. Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ công nhân viên cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

c) Chính sách lương và thưởng.

Công ty có chế độ lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề và bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng theo kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện năng suất lao động, tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức sản xuất.

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội

quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

10. Chính sách cổ tức.

Công ty thực hiện chính sách cổ tức theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành, Công ty không quy định chính sách cổ tức riêng trong Điều lệ công ty.

Tình hình phân phối cổ tức 2 năm gần nhất:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2005	NĂM 2006
1	Vốn điều lệ	Ngàn đồng	64.000.000	84.000.000
2	Số lượng cổ phiếu	Cổ phiếu	6.400.000	8.400.000
3	Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá)	%	25	20
4	Cổ tức (*)	Ngàn đồng	9.680.000	16.800.000

Nguồn: Imexpharm

(*) Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006, Công ty đã trả cổ tức năm 2006 là 20% trong đó 10% bằng cổ phiếu và 10% bằng tiền mặt nâng tổng vốn điều lệ hiện tại của Công ty lên 92.387.500.000 đồng.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao tài sản cố định.

Từ năm 2003 trở về trước, Công ty áp dụng trích khấu hao theo Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ Tài chính.

Kể từ năm 2004 đến nay, tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà và vật kiến trúc : 05-25 năm
- Máy móc thiết bị: 06-10 năm
- Phương tiện vận tải 06-10 năm
- Thiết bị văn phòng: 03-08 năm

b) Thu nhập bình quân.

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty

- Năm 2005 là 4.602.144 đồng/người/tháng
- Năm 2006 là 4.836.310 đồng/người/tháng
- Năm 2007 là 5.066.176 đồng/người/tháng.

Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2006, 03 tháng đầu năm 2007 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d) Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế như thuế nhập khẩu, VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

e) Trích lập các quỹ.

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của năm 2005, 2006 và 03 tháng đầu năm 2007 như sau:

<i>Đơn vị tính: đồng</i>			
CÁC QUỸ	Năm 2005	Năm 2006	03 THÁNG 2007
Quỹ dự phòng tài chính	5.304.813.583	7.762.016.503	11.330.845.196
Quỹ đầu tư và phát triển	28.371.133.263	19.112.486.185	36.239.720.547
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	221.071.645	381.296.293	370.630.543
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	3.055.280.892	1.368.309.616	1.491.470.127
TỔNG CỘNG	36.952.299.383	28.624.108.597	49.432.666.413

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006, báo cáo tài chính 3 tháng đầu năm 2007

f) Tổng dư nợ vay ngân hàng.

Tại thời điểm 31/03/2007, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Vay ngắn hạn: 3.500.000.000 đồng, khoản vay ngắn hạn này căn cứ vào Hợp đồng vay số 01 ngày 01/07/2006

g) Tình hình công nợ hiện nay.

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2005		NĂM 2006		3 THÁNG NĂM 2007	
	TỔNG SỐ	NỢ QUÁ HẠN	TỔNG SỐ	NỢ QUÁ HẠN	TỔNG SỐ	NỢ QUÁ HẠN
Phải thu từ khách hàng	42.123.576.746	-	49.833.173.710	-	55.729.109.003	-
Trả trước cho người bán	33.880.599.711	-	6.259.254.430	-	5.315.141.708	-
Phải thu khác	5.183.421.066	-	925.304.382	-	1.853.104.304	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	-	(250.988.576)	-	(250.988.576)	-
Tổng cộng	81.187.597.523	-	56.766.743.946	-	62.646.366.439	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006, báo cáo tài chính 03 tháng đầu năm 2007

Trong các khoản mục Nợ phải thu, Nợ phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Nợ phải thu khách hàng tính đến 31/03/2007 là **55.729.109.003** đồng, trong đó phải thu của hàng nhượng quyền là 1.634.705.166 đồng. Do Công ty có lượng khách hàng rất đông đảo, là các bệnh viện, trung tâm y tế sử dụng vốn ngân sách nhà nước nên để khuyến khích việc mua hàng, Công ty dành cho khách mua chính sách ưu đãi thương mại với thời gian gối đầu cho khách hàng từ 30 đến 90 ngày. Vì vậy Nợ phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Nợ phải thu, dẫn đến tổng Nợ phải thu cũng chiếm tỷ trọng lớn so với Tổng tài sản.

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2005		NĂM 2006		3 THÁNG ĐẦU NĂM 2007	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	141.231.971.938	-	70.008.583.006	-	67.803.611.385	-
Vay và nợ ngắn hạn	75.577.731.937	-	4.051.816.145	-	3.500.000.000	-
Phải trả cho người bán	44.941.277.534	-	30.919.971.803	-	22.037.887.592	-
Người mua trả tiền trước	5.238.642.905	-	11.092.439.414	-	6.804.977.657	-
Các khoản phải nộp NN	3.741.591.511	-	4.852.393.722	-	6.468.907.948	-
Phải trả công nhân viên	7.484.785.989	-	3.586.033.808	-	1.121.734.376	-
Chi phí phải trả	3.633.923.539	-	9.657.220.309	-	10.237.723.102	-
Phải trả, phải nộp khác	614.018.523	-	5.848.707.805	-	17.632.380.710	-
Nợ dài hạn	4.892.753.247	-	486.296.293	-	496.130.543	-
TỔNG	146.124.725.185	-	70.494.879.299	-	68.299.741.928	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006, báo cáo tài chính quý I/2007

h) Hàng tồn kho

Chi tiết hàng tồn kho năm 2005, 2006 và 3 tháng đầu năm 2007 như sau:

Đơn vị tính: đồng

HÀNG TỒN KHO	NĂM 2005	NĂM 2006	3 THÁNG ĐẦU NĂM 2007
Hàng mua đang đi đường	3.998.693.295	421.262.624	-
Nguyên liệu, vật liệu	63.253.710.367	75.096.133.412	69.289.323.346
Công cụ, dụng cụ	8.431.240	-	-
Chi phí SXKDDD	11.891.203.826	7.863.213.915	10.568.224.676
Thành phẩm	51.972.534.057	38.918.201.774	35.455.722.019
Hàng hoá	12.632.960.171	6.813.855.012	3.920.696.018
Hàng gửi đi bán	515.092.324	900.845.990	1.253.958.145
TỔNG CỘNG	144.272.625.280	130.013.512.727	120.487.924.204

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006 và 3 tháng đầu năm 2007

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

CHỈ TIÊU	NĂM 2005	NĂM 2006	3 THÁNG ĐẦU NĂM 2007
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,03	3,72	3,61
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,01	1,87	1,84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,46	0,23	0,23
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,87	0,30	0,30
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1,52	2,69	0,48
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	1,07	1,72	0,355
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,79%	7,95%	11,64%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,98%	18,16%	5,41%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,41%	13,88%	4,13%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,87%	8,43%	12,95%

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

a) Chủ tịch HĐQT - Bà TRẦN THỊ ĐÀO

- Họ và tên: **TRẦN THỊ ĐÀO**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/05/1952
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Hội Cơ, Hồng Ngự, Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: Số 05 Trương Định, phường 1, Thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (067) 851 620
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Dược (ngành Dược).
- Quá trình công tác:
 - 1967-1974: Phó Ban lãnh đạo xưởng Dược, Bí thư Chi bộ Ban dân y khu VIII.
 - 1974-1977: Học Bổ túc văn hoá tại Thành phố Hồ Chí Minh, lớp phó học tập.
 - 1977-1980: Học chuyên tu Đại học Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
 - 1980-1983: Phó phòng nghiệp vụ dược - Sở y tế Đồng Tháp.
 - 1983-1984: Học Nga văn ở trường quản lý y tế Thành phố Hồ Chí Minh.
 - 1984-1998: Giám đốc Công ty Dược Đồng Tháp.
 - 1999-2000: Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7.
 - 2001-2004: Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
 - 2005-nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc kiêm Bí thư Chi bộ Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 2.712.600 cổ phiếu
 - Trong đó:
 - + Sở hữu: 99.000 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 2.613.600 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

b) Thành viên HĐQT - Ông TRẦN THÁI HOÀNG.

- Họ và tên: **TRẦN THÁI HOÀNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1962
- Nơi sinh: Châu Thành, Đồng Tháp.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Châu Thành, Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú: 103 Nguyễn Trãi, Thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (067) 852 324
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Dược.
- Quá trình công tác:
 - 1986 - 1989: Tổ trưởng sản xuất Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Đồng Tháp.
 - 1990 - 1996: Quản đốc xưởng sản xuất - Công ty Dược phẩm Đồng Tháp.
 - 1997 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Đồng Tháp.
 - 1999 - 2000: Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7.
 - 2001 - 2004: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
 - 2005 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 44.000 cổ phiếu.
 - Trong đó:
 - + Sở hữu: 44.000 cổ phiếu.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

c) Thành viên HĐQT - Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH.

- Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC ĐỊNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1962
- Nơi sinh: Xã Long Khánh, Hồng Ngự, Đồng Tháp.

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú: 97 Hùng Vương, Thị Xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (067) 853 578
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1985 - 1991: Công tác tại Sở Tài Chính Đồng Tháp - Chuyên Viên.
 - 1992 - 1995: Phó phòng tài chính - Sở Tài chính
 - 1995 - 1999: Trưởng phòng nghiệp vụ I - Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
 - 1999 - 2000: Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7.
 - 2001 - 2004: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
 - 2005 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 77.000 cổ phiếu
 - Trong đó:
 - + Sở hữu: 77.000 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

d) Thành viên HĐQT - Bà LƯU THỊ HẠNH

- Họ và tên: **Lưu Thị Hạnh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1954
- Nơi sinh: Xã Nhị Mỹ, Cai Lậy, Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Long Trung, Cai Lậy, Tiền Giang.
- Địa chỉ thường trú: 2/11 Nguyễn Trường Tộ, phường 1, thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (067) 851 943

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - 1975 - 1976: Kế toán phòng quản lý dược.
 - 1977 - 1979: Phó phòng kế toán Công ty Dược phẩm Đồng Tháp.
 - 1980 - 1998: Kế toán trưởng Công ty Dược phẩm Đồng Tháp.
 - 1999 - 2000: Kế toán trưởng Công ty Dược phẩm Trung ương 7.
 - 2001 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 22.000 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu: 22.000 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:
 - Nguyễn Thanh Trúc (con): 3.000 cổ phiếu.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

e) Thành viên HĐQT - Bà NGUYỄN KIÊM PHƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Kiêm Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/05/1958
- Nơi sinh: Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú: 2/27 Nguyễn Trường Tộ, phường 1, thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (067) 851 941
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Vật giá.
- Quá trình công tác:
 - 1982 - 1992: Công tác tại Ủy ban kế hoạch tỉnh Đồng Tháp, phó phòng kế hoạch lưu thông phân phối.
 - 1992 - 1995: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Đồng Tháp.

- 1996 - 1998: Trưởng phòng tổ chức Công ty Dược phẩm Đồng Tháp.
- 1999 - 2000: Trưởng phòng tổ chức Công ty Dược phẩm Trung ương 7.
- 2001 - 2004: Giám đốc nhân sự Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân sự, Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 33.000 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu: 33.000 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

f) Thành viên HĐQT - Bà NGUYỄN THỊ THU HỒNG.

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Hồng**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/11/1961
- Nơi sinh: Sài gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: 191A-193B Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, Tp.Hồ Chí Minh.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 8 641 433
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Dược
- Quá trình công tác:
 - 1986 - 1988: Phó tổng kho Công ty Dược phẩm Đồng Tháp.
 - 1989 - 1998: Trưởng chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh Công ty Dược phẩm Đồng Tháp.
 - 1999 - 2000: Trưởng chi nhánh Công ty Dược phẩm Trung ương 7.
 - 2001 - 2004: Trưởng chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
 - 2005 - 2006: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
 - 2007 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 44.000 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu: 44.000 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

g) Thành viên HĐQT - Ông HOÀNG THỌ PHỒN:

- Họ và tên: Hoàng Thọ Phôn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/06/1951
- Nơi sinh: Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 12B Lê Lợi, Tp.Long Xuyên, An Giang.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (076) 852 092
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học.
- Quá trình công tác:
 - 1990 - 2004: Giám đốc Công ty Dược phẩm An Giang.
 - 2004 - nay: Phó giám đốc Sở Y tế An Giang.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc sở Y tế An Giang, thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 13.200 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu: 13.200 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

a) Trưởng Ban Kiểm soát - Ông NGUYỄN ĐỨC QUẢNG

- Họ và tên: Nguyễn Đức Quảng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/10/1951
- Nơi sinh: Hải Hậu, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 94 Cách Mạng Tháng 8, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 8 290 795
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán, tài chính, ngân hàng.
- Quá trình công tác:
 - 1975 - 1985: Trưởng phòng kế toán xí nghiệp Dược phẩm trung ương 29.
 - 1985 -1991: Trợ lý Giám đốc, chánh văn phòng xí nghiệp dược phẩm trung ương 24.
 - 1992 - 1995: Kế toán trưởng xí nghiệp Dược phẩm trung ương 24.
 - 1996 - 2005: Phó phòng kế toán tài chính Tổng công ty Dược Việt Nam, Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng kế toán tài chính Tổng công ty Dược Việt Nam, Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 5.940 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu: 5.940 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

b) Thành viên Ban kiểm soát - Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG.

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hoàng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/08/1967
- Nơi sinh: Đồng Tháp.
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú: 703 Quốc lộ 30, xã Mỹ Tôn, thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (067) 857 570
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - 03/1990 - 10/1995 Cán bộ chuyên quản tại Sở Tài chính Vật giá Đồng Tháp.
 - 11/1995 - 06/1998: Cán bộ chuyên quản tại Cục quản lý doanh nghiệp Đồng Tháp.
 - 06/1998 - 09/2000: Phó phòng nghiệp vụ I tại Cục quản lý doanh nghiệp Đồng Tháp.
 - 10/2000 - 09/2001: Cán bộ chuyên quản tại Sở Tài chính vật giá Đồng Tháp.
 - 10/2001 - nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên tiếp thị Công ty Cổ phần Dược phẩm Đồng Tháp.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.960 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu: 3.960 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

c) Thành viên Ban kiểm soát - Bà ĐỖ THỊ THANH THÚY.

- Họ và tên: **Đỗ Thị Thanh Thúy**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/01/1965
- Nơi sinh: Sa Đéc, Đồng Tháp.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sa Đéc, Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú: 6/12 Nguyễn Quang Diệu, phường 1, thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (067) 851 414
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - 06/1983 - 01/1991: Kế toán phòng tài chính Sa Đéc, Công ty xây lắp Sa Đéc, Công ty khai thác chế biến Thủy sản Sa Đéc.
 - 02/1991 - 11/2004: Cán bộ chuyên quản Phòng tài chính doanh nghiệp thuộc Sở tài chính Đồng Tháp.
 - 12/2004 - nay: Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, trưởng Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.300 cổ phiếu
 - Trong đó:
 - + Sở hữu: 3.300 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc - Bà TRẦN THỊ ĐÀO:

- Lý lịch trình bày tại phần (a) của Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất - Ông TRẦN THÁI HOÀNG

- Lý lịch trình bày tại phần (b) của Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và hậu cần - Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH.

- Lý lịch trình bày tại phần (c) của Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh XN -Tiếp thị - Bà NGUYỄN THỊ THU HỒNG

- Lý lịch trình bày tại phần (f) của Hội đồng quản trị.

12.4. Kế toán trưởng: Bà LƯU THỊ HẠNH

- Lý lịch trình bày tại phần (d) của Hội đồng quản trị.

13. Tài sản.

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2007.

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ (NG)	GIÁ TRỊ CÒN LẠI (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	34.061.624.019	14.048.670.895	41,24%
2	Máy móc thiết bị	52.703.742.206	15.812.945.466	30,00%
3	Phương tiện vận tải	7.943.964.511	4.523.425.157	56,94%
4	Dụng cụ quản lý	1.595.650.795	579.041.237	36,28%
5	Tài sản cố định khác	1.616.146.897	411.111.930	25,44%
Cộng		97.921.128.428	35.375.194.685	36,13%

Nguồn: Báo cáo tài chính 03 tháng đầu năm 2007

Nhà xưởng:

Danh sách đất đai nằm trong danh mục tài sản của Công ty:

STT	MẶT BẰNG	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG
01	Số 4 đường 30/4, TXCao Lãnh, Đồng Tháp	Văn phòng làm việc IMEXPHARM
02	Số 4 đường 30/4, TXCao Lãnh, Đồng Tháp	Văn phòng Tổng Giám Đốc
03	Số 4 đường 30/4, TXCao Lãnh, Đồng Tháp	Nhà xe, hiệu thuốc, nhà in lụa, nhà nghỉ và nhà lưu trữ hồ sơ
04	Số 4 đường 30/4, TXCao Lãnh, Đồng Tháp	Kho thành phẩm (GSP)
05	Số 4 đường 30/4, TXCao Lãnh, Đồng Tháp	Kho nguyên liệu Bao bì
06	Số 4 đường 30/4, TXCao Lãnh, Đồng Tháp	Nhà máy GMP Non-Blactam
07	Số 4 đường 30/4, TXCao Lãnh, Đồng Tháp	Nhà máy GMP Peni Cefalosporin
08	Số B16/1 đường số 2, KCN Vĩnh lộc, TP.HCM	Kho thành phẩm GSP β lactam và Non- β lactam, nhà máy sữa Imexmilk
09	Cư xá Lữ gia, quận 11, TP.HCM	Văn phòng đại diện Chi nhánh IMEXPHARM
10	Thị trấn Cái Tàu Hạ	Văn phòng Chi nhánh Đồng bằng SCL
11	26N-7A, KĐTM Trung Hoà , Nhân chính , Quận Thanh Xuân , TP Hà Nội	Văn phòng Chi nhánh Hà Nội
12	Ấp 3 , xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	Chi nhánh Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười
13	Số 22, đường số 2 Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore 2 , xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Chi nhánh 3 – Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương (Nhà máy thuốc chích Cephalosporin Bình Dương)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2007 - 2009.

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2007		NĂM 2008		NĂM 2009	
	Tỷ đồng	(%) tăng giảm so với năm 2006	Tỷ đồng	(%) tăng giảm so với năm 2007	Tỷ đồng	(%) tăng giảm so với năm 2008
Vốn chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	116.612	38,82%	116.612	0,00%	116.612	0,00%
Doanh thu thuần	530.000	0,87%	610.000	15,09%	740.000	21,31%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	50.000	18,27%	58.500	17,00%	71.000	21,36%
LNST / doanh thu thuần	9,4%	22,87%	9,6%	2,13%	9,6%	-
LNST/ Vốn chủ sở hữu	42,88%	-14,8%	50,87%	18,63%	61,74%	21,37%
Cổ tức tính trên mệnh giá (%)	20-25%	0.00%	20-25%	0.00%	20-25%	0.00%

Nguồn: Imexpharm

Những chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch ngân sách năm 2006 đến 2010 của Công ty Imexpharm. Điều kiện thị trường đang tạo cơ hội thuận lợi cho Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Các kế hoạch phát triển như: nâng cao năng lực sản xuất các nhà máy hiện tại, xây dựng thêm nhà máy mới, phát triển hệ thống phân phối, đa dạng ngành nghề kinh doanh v.v... khi thực hiện hoàn tất sẽ đưa Công ty đi vào giai đoạn tăng trưởng mới và tăng tốc vào năm 2010. Đáp ứng nhu cầu phát triển, Công ty cần gia tăng năng lực tài chính của mình thông qua việc huy động thêm vốn phục vụ cho nhu cầu đầu tư.

Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2007

- Nắm bắt tình hình, diễn biến của thị trường dược phẩm, tập trung sản xuất tiêu thụ thuốc theo mùa như mùa nước nổi phải chuẩn bị nguyên liệu để sản xuất và tiêu thụ thuốc liên quan đến đường ruột, vào các tháng chuyen mùa thì chuẩn bị thuốc cảm sốt ... nhằm tăng năng lực cạnh tranh.
- Xây dựng chiến lược về sản phẩm, tiếp tục đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng cao, đặc trị, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng và sản phẩm có lợi nhuận biên cao. Phát huy thế mạnh lâu năm trong ngành dược phẩm mở rộng ngành nghề kinh doanh như du lịch nghỉ dưỡng, sản xuất các thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược, sản xuất các sản phẩm trị bệnh cho thú, cá, cây ...
- Củng cố thị trường tiêu thụ sẵn có, mở rộng thêm thị trường mới trong nước đồng thời mở rộng thị trường sang các nước Châu Á, Châu Âu, Châu Phi...
- Đầu tư mới các trang thiết bị hiện đại cho sản xuất, kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn GMP-WHO và GMP-EU.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư.
- Kiểm soát chi phí trong sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích, đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.

Không có.

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.

Không có.

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG.

- | | |
|--------------------------------------|--------------------|
| 1. Loại cổ phiếu. | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá. | 10.000 đồng |
| 3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán. | 2.412.200 cổ phần |

GIAI ĐOẠN 1: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU, CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CHỦ CHỐT VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC.

a. Phương thức, giá chào bán

Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006, Công ty sẽ chào bán 2.260.000 cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu, cán bộ - công nhân viên chủ chốt và nhà đầu tư theo phương thức phân phối như sau:

a.1. Phân phối cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên chủ chốt

- **Số lượng: 1.122.000 cổ phiếu**, chiếm 49,6% tổng số lượng cổ phiếu chào bán giai đoạn 2 (Giá trị theo mệnh giá: 11.220.000.000 đồng). Trong đó:
 - **Phân phối cho cổ đông hiện hữu: 924.000 cổ phiếu với giá là 60.000 đồng/ cổ phiếu.**
 - + Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ **10:1** (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).
 - + Số cổ phiếu thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng chục.
 - + Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết sẽ do HĐQT quyết định đối tượng bán và giá bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
 - + Quyền mua chỉ được phép chuyển nhượng 01(một) lần.
 - + **Giá phân phối cho cổ đông hiện hữu là:60.000 đồng/ cổ phần.**
 - **Phân phối cho CBCNV chủ chốt : 198.000 cổ phiếu**
 - + Danh sách và tiêu chuẩn phân phối cho CBCNV sẽ do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm quyết định.
 - + **Giá phân phối cho CBCNV là : 60.000 đồng/ cổ phần.**
 - + Số cổ phiếu phân phối cho CBCNV của Công ty không đăng ký mua hết sẽ được cộng thêm vào số lượng cổ phiếu phát hành thêm phân phối cho các đối tác chiến lược.

a.2. Phân phối cho các nhà đầu tư chiến lược

- **Số lượng: 1.138.000 cổ phiếu (và số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu thực hiện quyền không hết, số lượng cổ phiếu lẻ của cổ đông hiện hữu khi thực hiện quyền và số lượng cổ phiếu phát hành cho CBCNV không đăng ký mua hết)**, chiếm tối thiểu 50,4% tổng số lượng cổ phiếu chào bán (Giá trị theo mệnh giá: 11.380.000.000 tỷ đồng).

- **Hình thức phân phối:** Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư lớn theo phương thức đấu giá cạnh tranh
- **Giá khởi điểm làm cơ sở đấu giá:** 100.000 đồng/cổ phần.
- **Nguyên tắc xác định nhà đầu tư được mua:** Theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phiếu theo giá đó.
- **Tiêu chí các nhà đầu tư chiến lược bao gồm:**
 - + Các nhà đầu tư có tổ chức, có tiềm lực về tài chính và khả năng hỗ trợ, tư vấn cho Công ty trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, cam kết gắn bó lâu dài vì lợi ích của Công ty và quyền lợi của cổ đông.
 - + Các nhà đầu tư tài chính có uy tín, năng lực tài chính trong và ngoài nước.
- Số lượng cổ phần mỗi đối tác được mua: sẽ do Hội đồng quản trị xác định trên cơ sở tính chất quan trọng của mối quan hệ và nhu cầu của các đối tác. Danh sách đối tác chiến lược được mua được lập riêng có xác nhận của HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

b. Thời gian chào bán và phân phối cổ phần

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần cho cổ đông hiện hữu, CBCNV chủ chốt và các nhà đầu tư chiến lược sẽ được thực hiện ngay sau khi được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép chào bán, trong thời gian quy định của pháp luật.

c. Đăng ký mua cổ phần

- Cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu và mở tài khoản tại các công ty chứng khoán sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại các công ty chứng khoán. Cổ đông hiện hữu chưa lưu ký cổ phiếu và mở tài khoản tại các công ty chứng khoán sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại văn phòng trụ sở chính Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
- CBCNV chủ chốt đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại văn phòng trụ sở chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Các nhà đầu tư chiến lược thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại văn phòng trụ sở chính Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

GIAI ĐOẠN 2: PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP DO SÁP NHẬP GIỮA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM VÀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU ĐỒNG THÁP MƯỜI.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006, Công ty thực hiện tiến hành sáp nhập với Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười. Tuy nhiên do Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua phương án phát hành cụ thể nên việc phân phối của giai đoạn chỉ được thực hiện sau khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án cụ thể.
- Tại thời điểm sáp nhập với Imexpharm, theo biên bản xác định giá trị của Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười của Tổng Công ty Dược Việt Nam, giá trị của Trung tâm được xác định là 1.612.000.000 đồng. Phần giá trị này được ghi tăng vào phần vốn điều lệ góp thêm của nhà nước (Tổng Công ty Dược Việt Nam quản lý).
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành thêm để tài trợ cho việc sáp nhập với Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười: 161.200 cổ phần (tương ứng với giá trị mệnh giá là 1.612.000.000 đồng). Phần cổ phiếu mới này sẽ ghi tăng thêm phần sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Dược Việt Nam tại Công ty Imexpharm và sẽ không được nhận cổ tức năm tài chính 2006 và quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong giai đoạn 2 của đợt xin đăng ký chào bán thêm cổ phiếu này.

4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài.

Theo Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, khi công ty được niêm yết, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

5. Các loại thuế có liên quan.

Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam:

- ✓ Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.
- ✓ Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
- ✓ Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.

- ✓ Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.
- ✓ Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần từ tháng 08/2001. Căn cứ theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2003, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 22/12/2003 và Thông tư 128/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2003, ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong doanh mục A nên thuế suất thuế TNDN của Công ty áp dụng là 20% trong 10 năm, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 100% hai năm đầu và giảm 50% cho năm tiếp theo năm 2007 là năm thứ năm Công ty được giảm 50% thuế thu nhập. Ngoài ra do niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty được giảm 50% thuế TNDN trong 2 năm theo Công văn số 11924/TC/CST ngày 20/10/2004 và Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08/09/2006 của Bộ Tài Chính.
- ✓ Theo giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 11/UB-UĐĐT ngày 29 tháng 04 năm 2003 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Công ty được miễn thuế TNDN 01 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 04 năm tiếp cho phần thu nhập tăng thêm do Dự án đầu tư Kho thành phẩm mang lại. Tổng số vốn đầu tư thực tế của dự án là 9.946.097.172 đồng. Tổng số vốn đầu tư của dự án đăng ký trên giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư 2.500.000.000 đồng. Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng kể từ năm 2003 và 2004.
- ✓ Theo giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 12/UB-UĐĐT ngày 29/04/2003 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Công ty được miễn thuế TNDN 01 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho 04 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do Dự án đầu tư thiết bị máy vô nang với tổng số vốn đầu tư thực tế của dự án là 3.570.352.622 đồng. Tổng số vốn đầu tư của dự án đăng ký trên giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư 5.100.000.000 đồng. Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng kể từ 2003-2004.
- ✓ Cả 02 dự án trên sẽ được Công ty tính miễn giảm thuế kể từ năm 2004.

Thuế nhập khẩu cho thuốc cho dược liệu kháng sinh là 10%, các loại khác từ 0-5%

Thuế giá trị gia tăng cho kinh doanh dược phẩm là 5% và dược liệu chủ yếu là 5-10%.

6. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số: **102010000311849** do Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm mở tại Ngân hàng Công Thương tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: 87 Nguyễn Huệ, P1, TP-Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Số điện thoại: (067) 851318

Số fax: (067) 851721

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.

Các mục đích huy động vốn cụ thể của Công ty như sau:

1. Đáp ứng vốn cho dự án nhà máy Cephalosporin.

Cơ sở lý luận:

- Luật Đầu ngày 29/11/2005, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005.
- Luật Bảo vệ sức khoẻ nhân dân.
- Luật dược số 34/2005QH11 ngày 14/06/2005.
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BYT ngày 05/07/2005 của Bộ Trưởng Y tế và Kế hoạch triển khai áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc”.
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển Ngành Dược giai đoạn đến 2010”.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm số 5103000003 đăng ký lần đầu ngày 01/08/2001, thay đổi lần 6 ngày 18/05/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Tháp cấp.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Cơ sở thực tiễn:

Mục tiêu dự án:

Nhà máy Betalactam gồm dây chuyền Cephalosporin được xây dựng biệt lập theo như sơ đồ bố trí mặt bằng có diện tích như sau:

Diện tích nhà máy Betalactam: $42 \times 80 = 3.360\text{m}^2 \times 2 = 6.720\text{m}^2$.

Nhà máy được xây dựng theo tiêu chuẩn GMP – EU, sẽ được thiết kế theo hai tầng.

- Tầng trệt: xưởng sản xuất và kho.
- Tầng lầu: bố trí khu kỹ thuật, khu kiểm nghiệm và khu nghiên cứu phát triển (R&D).
- Khu hành chính bố trí bên ngoài hành lang nhà máy.

Mục tiêu của dự án là nhanh chóng có đủ tiêu chuẩn trong sản xuất thuốc nhằm bắt kịp thời cơ, phát huy được ưu thế của đơn vị, mở ra khả năng liên doanh với các công ty lớn trên thế giới. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng thuốc sản xuất trong nước để thay

thể hàng nhập, tiến tới xuất khẩu ra thị trường khu vực và thế giới, đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng thị trường, thị phần, tăng doanh số và lợi nhuận.

Dự án triển khai:

- Tên dự án: Nhà máy CEPHALOSPORIN.
- Địa điểm: Số 22 , đường số 2 Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore II xã Hoà Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM.
- Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến trong thời gian từ tháng 12/2006 đến tháng 12/2008 (kể từ khi lập báo cáo khả thi đến khi đưa vào hoạt động).
- Mục tiêu dự án: Xây dựng nhà máy Betalactam gồm dây chuyền Cephalosporin nhằm nhanh chóng có đủ tiêu chuẩn trong sản xuất thuốc, nâng cao chất lượng thuốc sản xuất trong nước để thay thế hàng nhập, tiến tới xuất khẩu ra thị trường trong khu vực và thế giới. Đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng thị trường, thị phần, tăng doanh số và lợi nhuận.
- Hình thức sử dụng đất: Đất thuê có gắn kết cấu hạ tầng tại khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II (Bình Dương).
- Công suất nhà máy: 10 triệu chai thuốc tiêm/năm.
100 triệu viên/năm.
50 triệu gói/năm.

Chi phí xây dựng cơ bản:

- | | |
|---------------------------------------|----------------------------|
| ▪ Xây dựng nhà xưởng sản xuất 2 tầng: | 33.600.000.000 đồng |
| ▪ Xưởng cơ điện: | 1.080.000.000 đồng |
| ▪ Trạm bơm nước: | 108.000.000 đồng |
| ▪ Bể xử lý nước thải: | 160.000.000 đồng |
| ▪ Nhà bảo vệ: | 75.000.000 đồng |
| ▪ Trạm biến thế - Bể nước ngầm: | 540.000.000 đồng |
| ▪ Sân đường nội bộ: | 812.500.000 đồng |
| ▪ Đất trồng cây: | 422.000.000 đồng |
| ▪ Công tường rào: | 218.000.000 đồng |
| Cộng: | 37.015.500.000 đồng |

Chi phí thiết bị:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| ▪ Thiết bị phụ trợ: | 22.935.000.000 đồng |
| ▪ Thiết bị sản xuất: | 26.685.000.000 đồng |
| ▪ Thiết bị kiểm nghiệm: | 5.246.500.000 đồng |
| Cộng: | 54.866.500.000 đồng |

TSCĐ dùng cho khối văn phòng, xe:	600.000.000 đồng
Chi phí Khái toán cơ bản khác và dự phòng:	14.207.000.000 đồng
Tổng vốn đầu tư dự án:	106.689.000.000 đồng

Trong đó:

Vốn tự có:	56.689.000.000 đồng
Huy động vốn trên thị trường tài chính:	50.000.000.000 đồng

Hiệu quả dự án:

Thời gian hoàn vốn không chiết khấu: 03 năm 06 tháng
 Thời gian hoàn vốn chiết khấu: 05 năm 00 tháng
 Tỷ suất lợi nhuận/Vốn đầu tư: Từ 15,3% đến 57,6%
 Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu: Từ 7,4% đến 18,4%
 Điểm hoà vốn năm 1: 62,29%; Doanh thu hoà vốn: 137.778.132.429 đ
 Hiện giá thu nhập NPV = 77.262.269.955 đồng (Suất chiết khấu 20%)
 Tỷ suất thu hồi nội bộ IRR = 50,07%

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 01	NĂM 02	NĂM 03	NĂM 04	NĂM 05
1	Doanh thu	221.180.000	238.874.400	256.568.800	267.627.800	278.686.800
2	Tổng chi phí	200.746.856	210.375.003	223.443.401	217.779.759	224.944.558
3	Lãi trước thuế TNDN	20.433.144	28.499.397	33.125.399	49.848.041	53.742.242
4	Thuế TNDN	4.086.629	5.699.879	6.625.080	9.969.608	10.748.448
5	Lãi ròng	16.346.516	22.799.517	26.500.319	39.878.432	42.993.794

2. Đầu tư vào Trung tâm nghiên cứu bảo tồn phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười.

Phương án đầu tư Nhà máy sản xuất nguyên liệu dược

- Mục tiêu xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên liệu dược: nhằm đa dạng hóa sản phẩm của Công ty, tập trung sâu vào sản phẩm có nguyên liệu từ thảo dược sản có tại Đồng bằng sông Cửu long nói chung, tại Đồng Tháp Mười nói riêng
- Địa điểm đầu tư : Tại Chi nhánh Imexpharm - Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười (REMEDICA _ IMEXPHARM) ấp 3 xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa , tỉnh Long An
- Diện tích xây dựng: 5.000 m²
- Danh mục các loại nguyên liệu dược được sản xuất: dạng bột: Linh chi, ích mẫu, tỏi, nghệ, gừng, Hà thủ ô, Trà xanh, Tràm khô, Diệp hạ châu, vân chi, tam thất, lạc tiên,

morinda...; dạng tinh dầu: trầm trà, trầm hương, tỏi, gừng, nghệ, bưởi, tắc, tần, quế, đại hồi, chanh, rau má, rau om, đinh hương, cỏ hôi ... và cao các loại.

- Thời gian thực hiện xây dựng: từ tháng 05/2007 đến tháng 08/2008.
- Phương thức thực hiện: theo từng hạng mục công trình xưởng.
- Nhu cầu vốn đầu tư: **14.000.000.000 đồng.**

STT	Khoản mục đầu tư	Số tiền(đồng)
1	Nhà xưởng bao che	5.200.000.000
a	Xưởng tinh dầu công suất 30 tấn/năm	1.000.000.000
b	Xưởng chiết xuất công suất 72 tấn/năm	1.500.000.000
c	Xưởng bột tan công suất 120 tấn/ năm	1.500.000.000
d	Xưởng năng lượng, nồi hơi 2.000 kw/h	200.000.000
e	Kho dược liệu , sân phơi dược liệu	1.000.000.000
f	Xưởng cơ khí , sửa chữa	300.000.000
2	Máy móc thiết bị	8.200.000.000
a	Thiết bị chưng cất tinh dầu (có thể kết nối nhau) 10 bộ	1.500.000.000
b	Thiết bị cô thường có cánh quạt 10 nồi	700.000.000
c	Thiết bị cô chân không 05 bộ	1.000.000.000
d	Máy sấy phun 02 bộ	1.000.000.000
e	Các thiết bị xay, thái, bóc vỏ, gọt, li tâm, ray, sàn ...	500.000.000
f	Nồi hơi nước 02 bộ	1.000.000.000
g	Thiết bị sắc ký điều chế 2 đầu dò , 2 cột	2.000.000.000
h	Thiết bị cho xưởng cơ khí, sửa chữa	100.000.000
3	Chi phí quản lý đầu tư xây dựng	600.000.000

Phương án xây dựng cụm du lịch nghỉ dưỡng:

- Mục tiêu xây dựng: đáp ứng nhu cầu thường ngoạn, du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng, chữa bệnh cho du khách quốc tế và trong nước. Khai thác tiềm năng cảnh quan – tiềm năng du lịch nghỉ dưỡng góp phần tạo không gian kiến trúc cho vùng Đồng Tháp Mười, làm tăng cơ hội hợp tác đầu tư và kinh doanh.
- Địa điểm đầu tư: Tại Chi nhánh Imexpharm - Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười (REMEDICA _ IMEXPHARM) ấp 3 xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa , tỉnh Long An.

- Diện tích xây dựng: 12.000 m².
- Danh mục dịch vụ: Du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng – chữa bệnh, Nhà nghỉ trên hồ nuôi cá, phục vụ các món ăn, uống có từ khu bảo tồn rừng tràm nguyên sinh.

Nhu cầu vốn đầu tư: **6.000.000.000 đồng**

- Nhà khách, bãi đậu xe, cầu tàu đưa đón khách với diện tích 2.056 m² kinh phí dự kiến là 3.000.000.000 đồng
- Nhà nghỉ, nhà hàng nổi trên 2 hồ cá (diện tích 10.000 m²) : 3.000.000.000 đồng
- Cụm du lịch nghỉ dưỡng có thể đón 300 lượt khách/năm đến tham quan và nghỉ dưỡng

3. Đầu tư vào hệ thống phân phối:

- Mua đất, xây dựng nhà văn phòng làm việc, kho, trang thiết bị cho Chi nhánh Đồng bằng tại Huyện Châu Thành Đồng Tháp.
- Mua đất, xây dựng nhà văn phòng làm việc tại Thành phố Cần Thơ.
- Mua đất, xây dựng nhà nghỉ nhân viên số 32/27 Q ấp Tiền Lân, xã Bà Điềm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.
- Sửa chữa Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mua nhà, sửa chữa văn phòng Chi nhánh Hà Nội.
- Mua nhà văn phòng đại diện Campuchia.
- Đầu tư mua đất, xây văn phòng tại Đà Nẵng, Tây nguyên.

4. Đầu tư máy móc thiết bị:

- Máy vô thuốc gói bột : kinh phí 3.300.000.000 đồng
- Máy dò kim loại : kinh phí 800.000.000 đồng
- Máy quang phổ hồng ngoại , máy quang phổ UV VIS : kinh phí 900.000.000 đồng.
- Máy dập viên : 1.300.000.000 đồng

5. Tăng cường vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại.

Cơ sở lý luận và thực tiễn:

- Kinh tế Việt Nam ngày càng được cải thiện và phát triển. Đời sống người dân ngày càng được nâng cao, dẫn đến các nhu cầu chăm sóc sức khỏe tăng, làm cho việc tiêu dùng các sản phẩm dược ngày càng gia tăng. Vì vậy việc sản xuất cũng phải tăng theo nhu cầu chung của thị trường.
- Do đặc thù của ngành, thời gian tồn trữ nguyên liệu cũng như việc dự trữ các thành

phẩm phải tuân theo các quy định nhằm đảm bảo cho việc sản xuất và phân phối dược phẩm không bị gián đoạn.

- Đáp ứng cho nhu cầu phát triển của Công ty nhằm đưa thị phần của từ 4% lên 6-7% vào năm 2009, Công ty cần vốn để phục vụ cho các mục đích sau:
 - ☞ Phát triển hệ thống phân phối của Công ty theo chiều sâu: Công ty phải tăng thêm vốn lưu động cho việc gia tăng các khoản phải thu do doanh số tăng lên và tín dụng bán hàng của Công ty cũng gia tăng.
 - ☞ Gia tăng lượng nguyên liệu dự trữ tồn kho: Công ty phải tăng thêm dự trữ tồn kho đáp ứng cho nhu cầu gia tăng sản lượng sản xuất.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng nhằm các mục đích:

STT	DỰ ÁN ĐẦU TƯ	VỐN ĐẦU TƯ
1	Đầu tư xây dựng nhà máy caphalosporin tại KCN Việt Nam – Singapore, Bình Dương.	106 tỷ đồng
2	Đầu tư vào Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	20 tỷ đồng
3	Đầu tư vào hệ thống phân phối sản phẩm	20 tỷ đồng
4	Nâng cấp thiết bị hiện đại cho các nhà máy đã có	10 tỷ đồng

Do có sự thay đổi của giá thị trường của cổ phiếu nên Hội đồng quản trị Imexpharm đã quyết định giảm giá khởi điểm chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược từ 130.000 đồng/cp xuống 100.000 đồng/cp. Việc này dẫn đến khối lượng vốn huy động được từ đợt phát hành giảm nên Hội đồng quản trị Imexpharm đã quyết định giảm khối lượng đầu tư vào Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười từ 30 tỷ đồng xuống 20 tỷ đồng.

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.

1. Tổ chức tư vấn phát hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở chính: Tầng 2+5, 94 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 9433 016 Fax: (84-4) 9433 012

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 9141 993 Fax: (84-8) 9141 991

Website : www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 827 2295 Fax: (84-8) 827 2300

Chi nhánh: 877 Hồng Hà, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 9324133 Fax: (84-4) 9324113

VIII. PHỤ LỤC.

- 1. Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2005, 2006 và báo cáo quyết toán 6 tháng đầu năm 2007.**
- 4. Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**
- 5. Phụ lục V: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phiếu.**
- 6. Phụ lục VI: Các văn bản pháp lý có liên quan.**
- 7. Phụ lục VII: Các giấy chứng nhận.**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM**

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ ĐÀO

Trưởng Ban Kiểm soát

Kế Toán Trưởng

NGUYỄN ĐỨC QUẢNG

LƯU THỊ HẠNH